

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

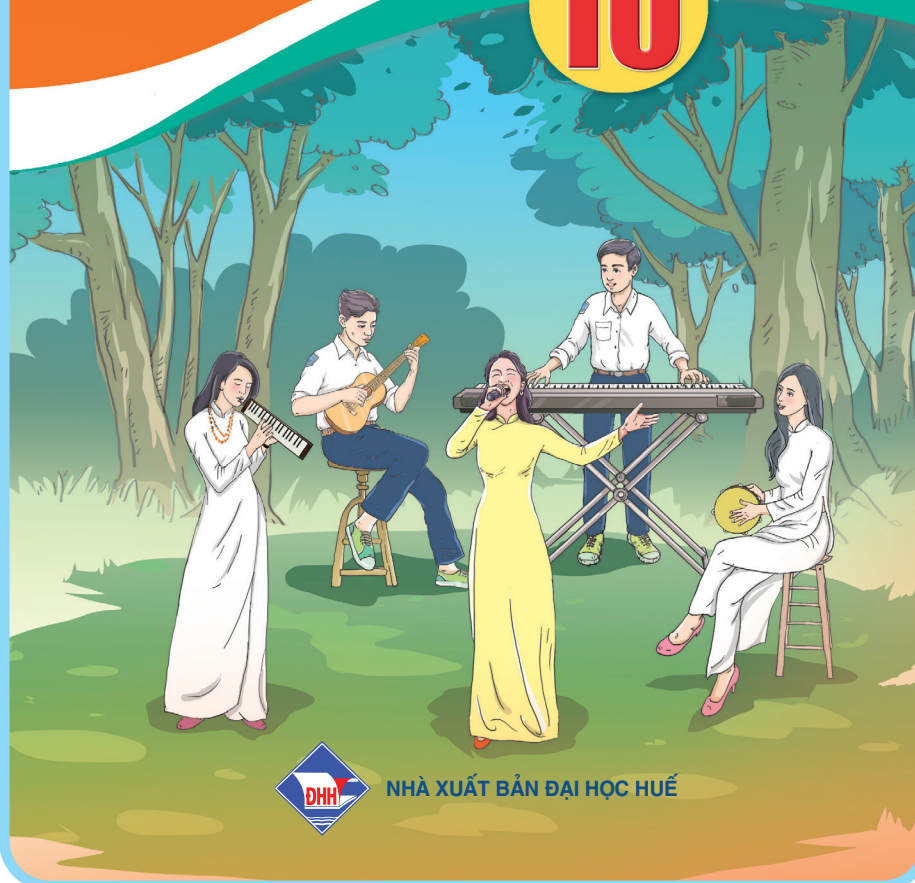
TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC LỚP 10 CÁNH DIỀU



NGUYỄN HOÀNG HẬU (Tổng Chủ biên)
TẠ HOÀNG MAI ANH (Chủ biên)
HOÀNG HOA – ĐỖ THANH HIỀN

Âm nhạc 10



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

Mục lục

Trang

I. Những vấn đề chung	4
1. Giới thiệu Chương trình môn Âm nhạc lớp 10	4
2. Giới thiệu sách giáo khoa Âm nhạc 10	7
3. Giới thiệu sách chuyên đề học tập âm nhạc 10	22
II. Bài soạn minh hoạ	29
III. Đánh giá kết quả tập huấn giáo viên	50

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN

Thời gian	Nội dung
8:00 - 9:45	1. Giới thiệu Chương trình môn Âm nhạc lớp 10 2. Cấu trúc SGK Âm nhạc 10 3. Giới thiệu các tài liệu hỗ trợ 4. Thực hành nội dung phần Kiến thức chung (các chủ đề)
9:45 - 10:00	Giải lao
10:00 - 11:30	5. Thực hành nội dung phần Lựa chọn (Hát và Nhạc cụ) 6. Thực hành nội dung chuyên đề 7. Đánh giá kết quả tập huấn giáo viên

MỤC TIÊU, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN TẬP HUẤN

Mục tiêu

Giáo viên (GV) nhận biết được những điểm mới của SGK (SGK); biết khai thác và sử dụng SGK đạt hiệu quả cao nhất.

Phương pháp

Hướng dẫn GV thực hành những nội dung mới và phương pháp dạy học mới. Quy trình luyện tập gồm các bước: (i) Báo cáo viên (BCV) làm mẫu; (ii) BCV và GV cùng luyện tập; (iii) GV tự luyện tập; (iv) Nhóm GV trình bày kết quả (có thể quay video làm tư liệu).

Phương tiện

GV có SGK, sách giáo viên (SGV) hoặc tài liệu tập huấn.

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Giới thiệu Chương trình môn Âm nhạc lớp 10

1.1. Mục tiêu

Chương trình môn Âm nhạc lớp 10 giúp HS phát triển năng lực âm nhạc, những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được hình thành từ cấp THCS; định hình thị hiếu thẩm mỹ; mở rộng hiểu biết về âm nhạc trong mối tương quan với các yếu tố lịch sử, văn hoá và xã hội, biết trân trọng và có ý thức giữ gìn, bảo vệ, phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, vận dụng kiến thức, kỹ năng âm nhạc vào đời sống; có định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng của bản thân.

1.2. Yêu cầu cần đạt

Bên cạnh việc góp phần hình thành và phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo), chương trình môn Âm nhạc tập trung hình thành và phát triển ở HS năng lực âm nhạc, bao gồm các thành phần năng lực sau:

– *Thể hiện âm nhạc*: biết tái hiện, trình bày hoặc biểu diễn âm nhạc thông qua các hoạt động hát, chơi nhạc cụ, đọc nhạc với nhiều hình thức và phong cách.

– *Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc*: biết thưởng thức và cảm nhận những giá trị nổi bật, những điều sâu sắc và đẹp đẽ của âm nhạc được thể hiện trong tác phẩm hoặc một bộ phận của tác phẩm; biết biểu lộ thái độ và cảm xúc bằng lời nói và ngôn ngữ cơ thể; biết nhận xét và đánh giá về các phương tiện diễn tả của âm nhạc.

– *Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc*: biết kết hợp và vận dụng kiến thức, kỹ năng âm nhạc vào thực tiễn; ứng tác và biến tấu, đưa ra những ý tưởng hoặc sản phẩm âm nhạc hay, độc đáo; hiểu và sử dụng âm nhạc trong các mối quan hệ với lịch sử, văn hoá và các loại hình nghệ thuật khác.

1.3. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở lớp 10

<i>Nội dung</i>	<i>Yêu cầu cần đạt</i>
<i>Hát</i> Bài hát tuổi HS (15 – 16 tuổi), dân ca Việt Nam và bài hát nước ngoài. Các bài hát có nội dung, âm vực phù hợp với độ tuổi; đa dạng về loại nhịp và tính chất âm nhạc. Một số bài hợp xướng đơn giản.	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. – Hát rõ lời và thuộc lời; điều tiết hơi thở hợp lý; mở rộng âm vực; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát hợp xướng đơn giản. – Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.

	– Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.
<i>Nghe nhạc</i> Nghe một số bản nhạc có lời và không lời phù hợp với độ tuổi.	– Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. – Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời. – Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.
<i>Đọc nhạc</i> Giọng Son trưởng, Mi thứ. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Các bài đọc nhạc phù hợp với năng lực HS. Một số bài có 2 hoặc 3 bè đơn giản.	– Đọc đúng cao độ gam Son trưởng và gam Mi thứ. – Đọc đúng giai điệu và thể hiện được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc có 1 dấu thăng ở hoá biểu. – Phân biệt được màu sắc âm nhạc của điệu trưởng và điệu thứ. – Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt và giải thích được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. – Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. – Tự đọc được một số giai điệu đơn giản viết ở các giọng có 1 dấu thăng.
<i>Nhạc cụ</i> Các bài tập tiết tấu, giai điệu và hoà âm	– Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật. – Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định. – Bước đầu biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm chính cho bản nhạc; biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ. – Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.

	– Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu. – Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc. – Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. – Tự làm được một số nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có. – Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách. – Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.
<i>Lí thuyết âm nhạc</i> - Quãng hoà thanh, quãng giai điệu, các loại quãng (quãng đơn, quãng diatonic), tính chất các quãng. - Sơ lược về điệu thức (trường và thứ tự nhiên, thứ hoà thanh); giọng và gam. - Giọng và gam: Son trưởng, Mi thứ. - Một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ.	– Nhận biết được các loại quãng (quãng đơn, quãng diatonic), biết tính chất các quãng. – Giải thích được một số thuật ngữ âm nhạc. – Cảm nhận được sự khác nhau về tính chất âm nhạc giữa giọng trường và giọng thứ, sự hoà quyện của các âm trong hợp âm. – Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Son trưởng, Mi thứ. – Nhận biết được một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ. – Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,... – Biết ghi chép các bản nhạc.
<i>Thường thức âm nhạc</i> – Thể loại âm nhạc: Sơ lược về âm nhạc giao hưởng. – Âm nhạc và đời sống: Vài nét về lịch sử âm nhạc thế giới.	– Nêu được một số đặc điểm của âm nhạc giao hưởng. – Liệt kê được một số loại nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng. – Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc giao hưởng. – Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới; kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn. – Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc.

1.4. Phương pháp giáo dục

Căn cứ vào nội dung dạy học, yêu cầu cần đạt và điều kiện thực tế, GV vận dụng linh hoạt các hoạt động dạy học âm nhạc đặc thù (nghe, đọc, tái hiện, phản ứng, trình diễn, phân

tích, đánh giá, ứng dụng, sáng tạo) cho phù hợp và hiệu quả; sử dụng những nhạc cụ có cao độ chuẩn để giúp HS phát triển kỹ năng nghe và hát đúng nhạc; hướng dẫn HS hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc bằng cách kết hợp giữa các loại nhạc cụ và động tác cơ thể (vỗ tay, giậm chân, búng ngón tay,...).

Ở cấp THCS, môn Âm nhạc tập trung phát triển các kỹ năng âm nhạc cơ bản; lựa chọn các hoạt động học tập phù hợp với hứng thú và nhận thức của HS: nghe nhạc, vận động, đánh giá, phân tích, ứng dụng, sáng tạo,...; thường xuyên củng cố và vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học. HS cần được tiếp cận âm thanh trước khi học ký hiệu âm nhạc, tiếp cận lý thuyết thông qua trải nghiệm thực hành.

2. Giới thiệu SGK Âm nhạc 10

2.1. Nhóm tác giả:

Nguyễn Hoàng Hậu (Tổng chủ biên): Tiến sĩ Âm nhạc học, giảng viên khoa Kiến thức âm nhạc, phụ trách bộ môn Kí Xướng âm, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Tác giả một số giáo trình, SGK thuộc lĩnh vực Âm nhạc; Tác giả một số đề tài khoa học công nghệ, công bố khoa học trong nước.

Tạ Hoàng Mai Anh (Chủ biên): Tiến sĩ Âm nhạc học, giảng viên khoa Nghệ thuật, trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Tác giả một số giáo trình, SGK thuộc lĩnh vực Âm nhạc; Tác giả một số đề tài khoa học công nghệ, công bố khoa học trong nước và nước ngoài. Báo cáo viên bồi dưỡng GV thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Hoàng Hoa: Thạc sĩ Âm nhạc học, giảng viên khoa Kiến thức âm nhạc, nguyên trưởng bộ môn Hoà âm, Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam. Tác giả nhiều giáo trình, sách tham khảo thuộc lĩnh vực Âm nhạc; Tác giả một số đề tài khoa học công nghệ, công bố khoa học trong nước.

Đỗ Thanh Hiền: Thạc sĩ chuyên ngành Lý thuyết và Lịch sử âm nhạc, hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam; nguyên Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Âm nhạc Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; tác giả Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018; tác giả SGK Âm nhạc lớp 1 (Bộ sách Cánh Diều 2019); tác giả nhiều giáo trình và sách nghiên cứu, tham khảo về dạy học môn Âm nhạc.

2.2. Quan điểm biên soạn SGK Âm nhạc 10

Chương trình tập trung phát triển năng lực âm nhạc cho HS qua nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản, thiết thực; chú trọng thực hành; góp phần phát triển hài hoà đức, trí, thể, mỹ và định hướng nghề nghiệp cho HS.

Chương trình kế thừa và phát huy những ưu điểm của chương trình môn Âm nhạc, đồng thời tiếp thu kinh nghiệm xây dựng chương trình của một số nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Nội dung giáo dục của chương trình được thiết kế theo hướng kết hợp giữa đồng tâm với tuyến tính; thể hiện rõ đặc trưng nghệ thuật âm nhạc và bản sắc văn hoá dân tộc; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên.

Chương trình xây dựng những hoạt động học tập đa dạng, với sự phong phú về nội dung và hình thức, nhằm đáp ứng nhu cầu, sở thích của HS; tạo được cảm xúc, niềm vui và hứng thú trong học tập.

Chương trình vừa bảo đảm những nội dung giáo dục cốt lõi thống nhất trong cả nước, vừa có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện và khả năng học tập của HS các vùng miền.

2.3. Cấu trúc và nội dung SGK

2.3.1. Cấu trúc sách

SGK gồm 2 phần chính: Phần Kiến thức chung và Phần Lựa chọn. Phần lựa chọn gồm hai nội dung: Hát và Nhạc cụ. Trong một năm học, mỗi HS được học phần Kiến thức chung và nội dung Hát hoặc Nhạc cụ trong phần Lựa chọn

Sách có cấu trúc hài hoà, cân đối, được thể hiện qua những đặc điểm sau:

Số lượng bài hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ trong 8 chủ đề tương đối cân bằng và hài hoà, giúp HS thường xuyên được rèn luyện những kỹ năng này.

Phần kiến thức chung chia thành 8 chủ đề chia đều cho 2 học kì, mỗi chủ đề được dạy học trong 4 tiết (tổng số là 32 tiết); có 3 tiết dành cho nội dung tự chọn, kiểm tra đánh giá. Các chủ đề được liên kết với nhau thông qua việc hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất chủ yếu, những năng lực chung và năng lực âm nhạc được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mỗi chủ đề gồm các nội dung khác nhau như: Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc. Trong mỗi chủ đề, ca khúc sử dụng trong nội dung Hát và Nghe nhạc thường thống nhất theo tinh thần của chủ đề, nội dung Nhạc cụ thường có mối liên hệ với nội dung Hát hoặc Đọc nhạc về tiết tấu để có thể triển khai hoạt động gõ đệm, nội dung Lí thuyết âm nhạc thường có mối liên hệ với nội dung Đọc nhạc hoặc một trong các nội dung khác.

Nội dung **Hát** gồm 8 bài hát phù hợp với lứa tuổi HS, bài hát dân ca và bài hát nước ngoài với sự đa dạng về tính chất điệu thức (trường, thứ, ngũ cung. Một số bài hát triển khai hoạt động hát bè hoặc hát hợp xướng đơn giản.

Nội dung **Nghe** bao gồm một số ca khúc Việt Nam, hai tác phẩm nhạc không lời thuộc giai đoạn âm nhạc Baroque và Lãng mạn, một tác phẩm hoà tấu nhạc dân tộc, một ca khúc quốc tế. Phần lớn các tác phẩm trong nội dung Nghe nhạc đều thống nhất về mặt chủ đề hoặc liên quan tới các kiến thức khác trong chủ đề.

Nội dung **Đọc nhạc** bao gồm 8 bài tập luyện quãng và tiết tấu tương ứng với 8 bài đọc nhạc được thiết kế theo mức độ từ dễ đến khó. Các bài đọc nhạc còn lại khai thác các âm hình tiết tấu ở các điệu tính được giới thiệu trong chương trình lớp 10, các kiến thức này sau khi được luyện tập sẽ được tiếp tục củng cố trong bài đọc nhạc sau đó. *Bài đọc nhạc số 8* có vai trò ôn tập, tổng kết kiến thức đọc nhạc của lớp 10.

Nội dung **Nhạc cụ** được xây dựng trong 7 chủ đề bao gồm các hoạt động đa dạng. Các nhạc cụ gõ được sử dụng trong tất cả cả chủ đề, các nhạc cụ giai điệu bao gồm ukulele và kèn phím xuất hiện trong 4 chủ đề. GV có thể lựa chọn thực hiện hoạt động dành cho nhạc cụ thể

hiện tiết tấu hoặc nhạc cụ thể hiện giai điệu để triển khai. Hoạt động dành cho nhạc cụ gõ bao gồm việc thể hiện mẫu tiết tấu sau đó ứng dụng đệm cho bài hát, bài nghe nhạc hoặc bài đọc nhạc. Hoạt động dành cho nhạc cụ giai điệu bao gồm việc luyện tập các bài luyện ngón với kèn phím, hoặc bấm hợp âm bằng các nhạc cụ ukulele; sau đó trong chủ đề tiếp theo sẽ ứng dụng đệm cho bài bài đọc nhạc. Các mẫu thể hiện bằng nhạc cụ độc lập được thiết kế với mức độ khó dần về tiết tấu, về số lượng nhạc cụ kết hợp và về mối tương quan tiết tấu, giai điệu giữa các bè nhạc cụ và với giai điệu trình khi ứng dụng đệm cho tác phẩm.

Nội dung **Lí thuyết âm nhạc** được triển khai trong 8 chủ đề, tập trung vào kiến thức về quãng, điệu thức, các hợp âm phổ biến trong các điệu thức. Các kiến thức cơ bản theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới được thiết kế một cách rõ ràng, dễ hiểu, mạch lạc. Sau mỗi phần đều có câu hỏi, bài tập để HS luyện tập và củng cố bài học.

Nội dung **Thường thức âm nhạc** giới thiệu các giai đoạn âm nhạc thế giới, mỗi giai đoạn bao gồm kiến thức về bối cảnh, đặc điểm, một số tác giả tiêu biểu (nếu có). Các thể loại âm nhạc giao hưởng được giới thiệu về khái niệm, các đặc trưng, một số tác giả tiêu biểu.

Kết thúc mỗi chủ đề, hoạt động Trải nghiệm – Sáng tạo giúp HS vận dụng kiến thức đã được học để giải quyết một vấn đề âm nhạc lí thú.

Phần lựa chọn bao gồm nội dung Hát và Nhạc cụ. Mỗi nội dung này gồm 8 bài học, mỗi bài học được triển khai trong 04 tiết, 03 tiết dành cho việc kiểm tra đánh giá.

Bài học đầu tiên trong mỗi phần giới thiệu kiến thức chung, các khái niệm cơ bản, tư thế, kĩ thuật khi thực hành,... Những bài học tiếp theo trong nội dung Hát sẽ mở rộng kiến thức về khái niệm, đặc điểm, cách hát và luyện tập một số thể loại ca khúc khác nhau. Ở mục vận dụng cuối mỗi bài học, HS áp dụng kiến thức để thực hành, thể hiện một ca khúc ở thể loại đã học trong bài. Những bài học tiếp theo trong nội dung Nhạc cụ sẽ mở rộng kiến thức về khái niệm, đặc điểm, cách luyện gam, các bài tập luyện ngón, cách bấm hợp âm, thể hiện tiết điệu ở các tính chất khác nhau với hình thức đa dạng.

2.3.2. Cấu trúc chủ đề/bài học

Cấu trúc các bài học trong SGK đảm bảo các thành phần cơ bản sau: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.

Trong *phần Kiến thức chung*, nội dung Hát là trục chính trong các chủ đề, là bối cảnh để tổ chức một số hoạt động âm nhạc khác như chơi nhạc cụ, gõ đệm, vận động, trải nghiệm, sáng tạo,... Vì vậy tất cả các chủ đề thường được mở đầu bằng nội dung hát, sau đó mới đến các nội dung khác, bao gồm những kiến thức mới, những bài luyện tập, vận dụng...

Trong môn âm nhạc, các Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng có thể xuất hiện trong một hoặc nhiều nội dung trong một chủ đề. Ví dụ trong nội dung hát có thể bao gồm kiến thức mới (học giai điệu, lời ca của một bài hát mới), luyện tập (tập luyện bài hát với các hình thức cá nhân, cặp, nhóm; luyện gõ đệm với nhạc cụ hoặc động tác cơ thể), vận dụng (sáng tạo các hình thức biểu diễn để tạo nên một tiết mục hoàn chỉnh)

Trong *phần Lựa chọn*, các bài học của nội dung Hát và nội dung Nhạc cụ thống nhất cấu trúc với các phần Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập và Vận dụng. Ở mỗi bài học, phần kiến

thức mới bao gồm các khái niệm, đặc điểm, cách thực hành, minh hoạ (nếu có). Đây là cơ sở để HS luyện tập dưới sự hướng dẫn của GV. Cuối cùng, HS áp dụng kiến thức đã học thực hiện mục Vận dụng.

2.4. Thời lượng học tập

Cấu trúc SGK được thiết kế hài hoà, cân đối, nội dung được triển khai trong 70 tiết chia đều cho phần Kiến thức chung và phần Lựa chọn. Phần Kiến thức chung nối tiếp dạng cấu trúc mà các GV và các em HS đã được làm quen từ cấp TH và THCS, chia thành 8 chủ đề mỗi chủ đề triển khai trong 4 tiết, riêng chủ đề 5 kéo dài trong 3 tiết, phần Lựa chọn gồm 8 bài học (mỗi bài học kéo dài trong 4 tiết, trong đó có 1 bài học kéo dài trong 3 tiết để đảm bảo có 4 tiết dành cho hoạt động kiểm tra, đánh giá, chia đều cho hai học kì). Việc phân bố thời lượng một cách cân đối sẽ giúp nhà trường dễ dàng và linh hoạt trong việc triển khai, nội dung Kiến thức chung và Lựa chọn có thể được tiến hành triển khai song song, mỗi tuần, HS được học 01 tiết Kiến thức chung và 1 tiết trong nội dung Lựa chọn; hoặc có thể triển khai nối tiếp nhau (HK1 học kiến thức chung, HK2 học phần Lựa chọn), riêng nội dung Lựa chọn thậm chí có thể triển khai thành những buổi học 2 tiết-4 tiết để thuận tiện trong việc bố trí GV...

2.5. Các điểm mới của cuốn sách

- Các bài học trong SGK được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS. Phần Kiến thức chung chú trọng phát triển một cách toàn diện các năng lực âm nhạc cho HS. Trong phần Lựa chọn, các năng lực âm nhạc được phát triển chuyên sâu hơn, chú trọng việc thực hành Hát và Nhạc cụ.
- Nội dung các bài học góp phần định hướng GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; khuyến khích HS tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập.
- Các bài học tạo điều kiện cho HS tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn.
- Các chủ đề, bài học trong sách được biên soạn bám sát theo chương trình môn Âm nhạc. Nội dung của SGK là sự triển khai một cách khoa học chương trình GDPT 2018 sao cho HS có thể kế thừa kiến thức qua các bài học, hình thành năng lực một cách bền vững, hiệu quả, đồng thời nhà trường và GV có thể triển khai môn học một cách linh hoạt và thuận tiện.
- Các bài học thể hiện yêu cầu tích hợp và phân hoá, giúp GV dễ dàng triển khai hoạt động dạy học đáp ứng các đối tượng HS khác nhau và định hướng nghề nghiệp cho các em.

2.6. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Việc đánh giá cần kết hợp một cách đồng đều và toàn diện các kĩ năng Hát, Nhạc cụ với các kĩ năng Nghe nhạc, Đọc nhạc và kiến thức về Lí thuyết âm nhạc và Thường thức âm nhạc.
- Cần thường xuyên đánh giá kĩ năng thực hành (hát, đọc nhạc, nhạc cụ...) của HS, thông qua hình thức cá nhân, cặp, nhóm...
- Với những HS kĩ năng hát chưa tốt, nên đánh giá qua hình thức trình bày theo nhóm, giúp

các em có sự tự tin để hoàn thành bài học.

- Với những HS kĩ năng chơi nhạc cụ chưa tốt, nên đánh giá qua hình thức chơi nhóm, gõ đệm với những mẫu tiết tấu/động tác đơn giản, thể hiện những giai điệu đơn giản, đệm với các hợp âm đơn giản, hoặc đệm một phần cho bài hát, trong những trường hợp đơn giản.
- Với nội dung Nghe nhạc, nếu HS có ưu thế về ghi nhớ giai điệu, về tưởng tượng hình ảnh, về cảm thụ tính chất âm nhạc thì GV nên động viên và khuyến khích để HS phát triển năng lực đó.
- Với nội dung Đọc nhạc, nếu HS có ưu thế về đọc cao độ, tiết tấu hoặc gõ đệm thì cần được tạo điều kiện phát triển năng lực.
- Các mạch nội dung về Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc tăng cường kiểm tra bằng các hình thức hiện đại như bằng các nền tảng công nghệ số như Padlet, Quizizz, Kahoot, Google Forms... tạo hứng thú và giúp HS dễ dàng củng cố kiến thức, hoặc thường xuyên đánh giá một cách gián tiếp thông qua mối liên hệ với nội dung hát, nghe nhạc, đọc nhạc...
- Khuyến khích HS tự đánh giá bằng các công cụ đánh giá dễ hiểu, đơn giản, rõ ràng và khoa học như phiếu kiểm tra, đánh giá chéo....

– ***Minh hoạ một số đề kiểm tra:***

+ *Nội dung Hát:*

Thể hiện bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi* theo hình thức tam ca, tốp ca.

Thể hiện bài hát *Lí đất dòng* với hình thức hát lĩnh xướng và hoà giọng.

Thể hiện bài *Bài ca hoà bình* theo hình thức hợp xướng kết hợp gõ đệm bằng bộ gõ cơ thể.

+ *Nội dung Nghe nhạc:*

Nghe bài *Giai điệu Tổ quốc*, nêu tên và hát một câu mà em nhớ.

Nghe bài *Kĩ sĩ tí hon*, nêu tên tác giả và tác phẩm

+ *Nội dung Đọc nhạc:*

Thể hiện *Bài đọc nhạc số 8* với hình thức 2 bè.

Thể hiện *Bài đọc nhạc số 6* kết hợp gõ đệm theo nhịp.

+ *Nội dung Nhạc cụ:*

Đệm cho bài hát *Những bông hoa trong vườn Bác* với mẫu tiết tấu thể hiện bằng nhạc cụ gõ.

Thể hiện giai điệu *Bài đọc nhạc số 2* bằng kèn phím

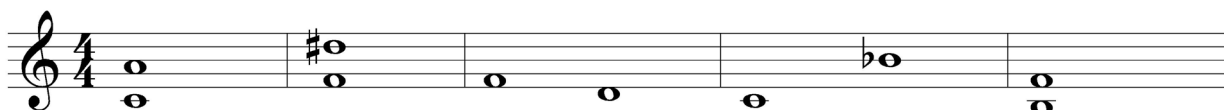
Đệm cho bài hát *Nhớ ơn Thầy Cô* bằng mẫu tiết tấu với nhạc cụ gõ.

Thể hiện phần gõ đệm cho bài hát *Mùa xuân đầu tiên* bằng nhạc cụ gõ.

Thể hiện phần hợp âm đệm cho *Bài đọc nhạc số 4* bằng đàn ukulele.

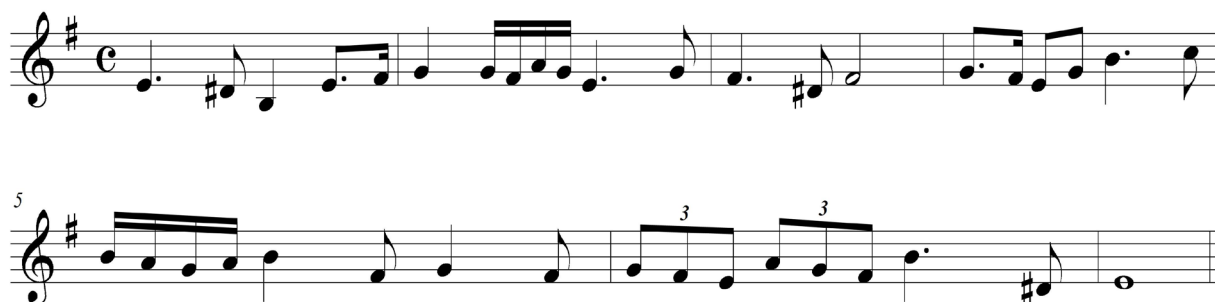
+ *Nội dung Lí thuyết âm nhạc:*

Xác định giá trị số lượng của các quãng dưới đây, phân biệt quãng hoà thanh, quãng giai điệu



Câu hỏi: Nốt nhạc nào trong giai điệu sau đây phân biệt giữa giọng Mi thứ và giọng Mi thứ hoà thanh?

Ví dụ



Nói các thuật ngữ sau với ý nghĩa sắc thái, cường độ tương ứng

Ff	Thong thả
P	To vừa
Andante	nhỏ đi
A tempo	trở lại tốc độ ban đầu
Decreascendo	nhỏ, nhẹ

Xác định đáp án đúng về dấu hiệu nhận biết Giọng Son trưởng.

1. Hoá biểu cố định có Si giáng, kết bài ở nốt Son.
2. Hoá biểu cố định có Fa thăng, kết bài ở nốt Son.
3. Hoá biểu cố định có Si giáng, kết bài ở nốt Mi.
4. Hoá biểu cố định có Fa thăng, kết bài ở nốt Son.

+ *Nội dung Thường thức âm nhạc*

Câu 1: Nhạc sĩ W.A. Mozart thuộc giai đoạn âm nhạc nào?

1. Phục hưng
2. Cổ điển
3. Lãng Mạn
4. Thế kỉ XX

Câu 2: Đặc điểm nào sau đây thuộc về giai đoạn âm nhạc Lãng Mạn?

1. Ca ngợi tính dân chủ, bình đẳng, bác ái.
2. Đưa một số thể loại độc tấu nhạc cụ ở quy mô nhỏ trở thành tác phẩm nghệ thuật độc lập.
3. Khai thác âm nhạc nhiều bè, có quy mô hoành tráng.
4. Khai thác tính năng điện tử của các nhạc cụ và thiết bị âm thanh.

Câu 3: Một bản giao hưởng hoàn chỉnh thường có mấy chương

1. 2 chương.
2. 3 chương.

3. 4 chương.

4. 5 chương.

Câu 4: Nhạc cụ Oboe thuộc bộ nào trong dàn nhạc giao hưởng?

1. Bộ dây.

2. Bộ gỗ.

3. Bộ đồng.

4. Bộ gõ.

Câu 5: Bộ dây trong dàn nhạc giao hưởng có đặc trưng gì?

1. Tiết chế âm lượng tốt nhất.

2. Có tính kêu gọi, hiệu triệu.

3. Đa dạng nhất về các loại nhạc cụ.

4. Âm sắc các nhạc cụ có tính đồng nhất.

2.7. Dự kiến kế hoạch dạy học

SGK ÂM NHẠC 10

SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 10

Phần 1: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian	Nội dung dạy học
Chủ đề 1: Quê hương Việt Nam	
Tiết 1	Hát: <i>Đến với con người Việt Nam tôi</i> Nghe nhạc: <i>Giai điệu Tổ quốc</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Đến với con người Việt Nam tôi</i> Lí thuyết: Quảng (khái niệm, tên gọi, tính chất,...)
Tiết 3	Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i> Nhạc cụ: Gõ đệm cho bài <i>Đến với con người Việt Nam tôi</i> bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể
Tiết 4	Thường thức: Nêu được tên các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới (Phần âm nhạc phương Tây) Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Đến với con người Việt Nam tôi</i>
Chủ đề 2: Câu hát dân gian	
Tiết 1	Hát: <i>Lí đất dòng</i> Nghe nhạc: <i>Những cô gái Quan họ</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Lí đất dòng</i> Lí thuyết: Điệu thức: Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Son trưởng

Tiết 3	Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i> Nhạc cụ: Đệm gõ theo mẫu tiết tấu cho <i>Bài đọc nhạc số 2</i> hoặc thể hiện bài <i>Bài đọc nhạc số 2</i> bằng kèn phím
Tiết 4	Thường thức: Nêu được vài nét về các giai đoạn âm nhạc Nguyên thủy, Cổ đại, Trung cổ (phần âm nhạc phương Tây) Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Lí đất dòng</i> và <i>Bài đọc nhạc số 2</i>
Chủ đề 3: Tri ân Thầy Cô	
Tiết 1	Hát: <i>Nhớ ơn thầy cô</i> Nghe nhạc: <i>Bài ca người giáo viên nhân dân</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Nhớ ơn thầy cô</i> Lí thuyết: Hợp âm của giọng Son trưởng
Tiết 3	Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3</i> Nhạc cụ: Gõ đệm cho bài <i>Nhớ ơn thầy cô</i> bằng nhạc cụ gõ; thể hiện nhóm hợp âm bằng đàn ukulele
Tiết 4	Thường thức: Giai đoạn âm nhạc Phục Hưng, Tiền cổ điển (Baroque) Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>
Chủ đề 4: Nhớ về Bác	
Tiết 1	Hát: <i>Những bông hoa trong vườn Bác</i> Nghe nhạc: <i>Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Những bông hoa trong vườn Bác</i> Lí thuyết: Thuật ngữ về nhịp độ và cường độ
Tiết 3	Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i> Nhạc cụ: Gõ đệm cho bài <i>Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người</i> bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể; đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 4</i> bằng đàn ukulele
Tiết 4	Thường thức: Một số nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Những bông hoa trong vườn Bác</i>
Ôn tập và kiểm tra đánh giá	
Tiết 1	Ôn tập nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc của Chủ đề 1, 2
Tiết 2	Ôn tập nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc của Chủ đề 3, 4

Chủ đề 5: Mùa xuân đầu tiên	
Tiết 1	Hát: <i>Mùa xuân đầu tiên</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Mùa xuân đầu tiên</i> . Lí thuyết: Điều thức thứ, giọng Mi thứ
Tiết 3	Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i> Nhạc cụ: Gõ đệm cho bài <i>Mùa xuân đầu tiên</i>
Tiết 4	Thường thức: Giai đoạn âm nhạc Cổ điển Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Mùa xuân đầu tiên</i>
Chủ đề 6: Hành khúc tuổi trẻ	
Tiết 1	Hát: <i>Hát mãi khúc quân hành</i> Nghe nhạc: <i>Marche Militaire</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Hát mãi khúc quân hành</i> Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 6</i> Nhạc cụ: Thể hiện mẫu tiết tấu và ứng dụng đệm cho bản nhạc <i>Marche Militaire</i>
Tiết 3	Thường thức âm nhạc: Nêu được một số đặc điểm và kể tên một vài nhạc sĩ tiêu biểu của âm nhạc giao hưởng Nghe và nêu cảm nhận trích đoạn <i>Chương I – Giao hưởng số 6 (Đồng quê)</i> của nhà soạn nhạc L.V. Beethoven
Tiết 4	Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Hát mãi khúc quân hành</i> và <i>Marche Militaire</i>
Chủ đề 7: Hát ru	
Tiết 1	Hát: <i>Ru em</i> Nghe nhạc: <i>Ru con mùa đông</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Ru em</i> Lí thuyết: Hợp âm ba chính và hợp âm bảy át của giọng Mi thứ
Tiết 3	Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 7</i> Nhạc cụ: Đệm gõ theo mẫu tiết tấu cho <i>Bài đọc nhạc số 7</i> hoặc thể hiện bài <i>Bài đọc nhạc số 7</i> bằng kèn phím
Tiết 4	Thường thức âm nhạc: Nêu được một số đặc điểm và kể tên một vài nhạc sĩ tiêu biểu của giai đoạn âm nhạc lãng mạn (phần âm nhạc phương Tây) Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Ru em</i> và <i>Bài đọc nhạc số 7</i>

Chủ đề 8: Niềm vui mùa hè	
Tiết 1	Hát: <i>Bài ca hoà bình</i> Nhạc cụ: Đệm gõ cho bài <i>Bài ca hoà bình</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát và nhạc cụ: <i>Bài ca hoà bình</i> Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 8</i>
Tiết 3	Ôn tập Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 8</i> Lí thuyết âm nhạc: Nhận biết được tính chất âm nhạc của giọng trưởng và giọng thứ
Tiết 4	Thường thức âm nhạc: Nêu được một số đặc điểm và kể tên một vài nhạc sĩ tiêu biểu của giai đoạn âm nhạc thế kỉ XX (phần âm nhạc phương Tây) Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Đọc nhạc: <i>Bài ca hoà bình</i> và <i>Bài đọc nhạc số 8</i>
Ôn tập và kiểm tra đánh giá	
Tiết 1	Ôn tập Thường thức âm nhạc; Lí thuyết âm nhạc; Nhạc cụ; Hát: <i>Mùa xuân đầu tiên, Hát mãi khúc quân hành, Bài ca hoà bình</i>

Phần 2: LỰA CHỌN

HÁT

Tiết	Nội dung dạy học
Bài 1: Những vấn đề chung về hát	
Tiết 1	Khái niệm Tư thế khi hát Các kĩ thuật chung khi hát (<i>Hơi thở, Khẩu hình</i>)
Tiết 2	Các kĩ thuật chung khi hát (<i>Kĩ thuật phát âm</i>)
Tiết 3	Luyện thanh: <i>Một số kĩ thuật thanh nhạc cơ bản; Các dạng bài luyện thanh</i> Luyện tập: Thực hiện 1 kĩ thuật thanh nhạc cơ bản và thực hành 1 số bài luyện thanh
Tiết 4	Vận dụng: Ứng dụng tư thế kĩ thuật phát âm, vị trí sử dụng kĩ thuật,...
Bài 2: Hát dân ca	

Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Một số thể loại dân ca phổ biến Cách hát dân ca Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 2</i> Luyện tập: <i>Hoa thơm bướm đào</i>
Tiết 2	Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 2 (tiếp)</i> Luyện tập: <i>Hoa thơm bướm đào (tiếp), Lí con sáo sang sông</i>
Tiết 3	Luyện tập: <i>Hoa thơm bướm đào (tiếp), Lí con sáo sang sông (tiếp)</i>
Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện một bài dân ca tại địa phương
Bài 3: Hát ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Nam	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Phân loại Cách hát ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Nam Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 3</i> Luyện tập: <i>Giữa biển vàng</i>
Tiết 2	Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 3 (tiếp)</i> Luyện tập: <i>Giữa biển vàng (tiếp)</i>
Tiết 3	Luyện tập: <i>Giữa biển vàng (tiếp)</i>
Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện một ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Nam
Bài 4: Hát ca khúc Nghệ thuật	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Cách hát ca khúc nghệ thuật Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 4</i> Luyện tập: <i>Biết ơn chị Võ Thị Sáu</i>
Tiết 2	Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 4 (tiếp)</i> Luyện tập: <i>Biết ơn chị Võ Thị Sáu (tiếp)</i>
Tiết 3	Luyện tập: <i>Biết ơn chị Võ Thị Sáu (tiếp)</i>
Tiết 4	Vận dụng: Trình bày ca khúc <i>Biết ơn chị Võ Thị Sáu</i> với hình thức lĩnh xướng và hoà giọng.
Ôn tập và kiểm tra đánh giá	

Tiết 1	Ôn tập: <i>Hoa thơm bướm dạo, Lí con sáo sang sông</i>
Tiết 2	Ôn tập: <i>Giữa biển vàng, Biết ơn chị Võ Thị Sáu</i>
Bài 5: Hát ca khúc nhạc nhẹ	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Một số phong cách ca khúc nhạc nhẹ Cách hát ca khúc nhạc nhẹ Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 5</i> Luyện tập: <i>Kỉ niệm thành phố tuổi thơ</i>
Tiết 2	Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 5 (tiếp)</i> Luyện tập: <i>Kỉ niệm thành phố tuổi thơ (tiếp)</i>
Tiết 3	Luyện tập: <i>Kỉ niệm thành phố tuổi thơ (tiếp)</i>
Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện một ca khúc nhạc nhẹ với hình thức tập ca
Bài 6: Hát ca khúc hành khúc	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Cách hát ca khúc hành khúc Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 6</i> Luyện tập: <i>Bác đang cùng chúng cháu hành quân</i>
Tiết 2	Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 6 (tiếp)</i> Luyện tập: <i>Bác đang cùng chúng cháu hành quân (tiếp)</i>
Tiết 3	Luyện tập: <i>Bác đang cùng chúng cháu hành quân (tiếp)</i>
Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện một ca khúc hành khúc với hình thức hát đồng ca
Bài 7: Hát ca khúc quần chúng	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Cách hát ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Nam Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 7</i> Luyện tập: <i>Mùa hè xanh</i>
Tiết 2	Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 7 (tiếp)</i> Luyện tập: <i>Mùa hè xanh (tiếp)</i>
Tiết 3	Luyện tập: <i>Mùa hè xanh (tiếp)</i>

Tiết 4	Vận dụng: Ứng dụng đệm cho bài hát <i>Hát trong mưa</i> bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể Thể hiện một ca khúc quen thuộc mà em biết
Bài 8: Hát hợp xướng	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Phân loại hợp xướng Cách hát hợp xướng Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 8</i> Luyện tập: <i>Hát trong mưa</i>
Tiết 2	Luyện thanh <i>Bài luyện thanh số 8</i> (tiếp) Luyện tập: <i>Hát trong mưa</i> (tiếp)
Tiết 3	Luyện tập: <i>Hát trong mưa</i> (tiếp)
Tiết 4	Vận dụng: Dàn dựng bài hát <i>My Bonnie</i> theo nhiều cách khác nhau
Ôn tập và kiểm tra đánh giá	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Kỉ niệm thành phố tuổi thơ, Bác đang cùng chúng cháu hành quân, Mùa hè xanh, Hát trong mưa</i>

NHẠC CỤ

Thời gian	Nội dung dạy học
Bài 1: Những vấn đề chung về đàn phím điện tử	
Tiết 1	Sơ lược về ĐPĐT
Tiết 2	Ôn tập: Sơ lược về ĐPĐT Tư thế khi chơi đàn
Tiết 3	Tư thế khi chơi đàn (tiếp) Luyện tập: <i>Bài luyện ngón số 1</i>
Tiết 4	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 1</i> Vận dụng: <i>Con kênh xanh xanh</i>
Bài 2: Kỹ thuật <i>non legato</i>	
Tiết 1	Khái niệm Hướng dẫn thực hiện kỹ thuật <i>non legato</i> Kí hiệu <i>non legato</i> trong bản nhạc Luyện tập: Gam Đô trưởng

Tiết 2	Ôn tập: Gam Đô trưởng Luyện tập: Hợp âm của giọng Đô trưởng <i>Bài luyện ngón số 2</i>
Tiết 3	Ôn tập: Bài luyện ngón số 2 Vận dụng: <i>Wedding March</i>
Tiết 4	Ôn tập: Gam Đô trưởng, hợp âm của giọng Đô trưởng Vận dụng: <i>Wedding March</i> (tiếp)
Bài 3: Một số tiết điệu đệm của đàn phím điện tử	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Wedding March</i> Khái niệm tiết điệu đệm. Một số tiết điệu đệm phổ biến Luyện tập: Hợp âm rải của giọng Đô trưởng
Tiết 2	Ôn tập: Hợp âm rải của giọng Đô trưởng Luyện tập: Nhóm hợp âm của giọng Đô trưởng <i>Bài luyện ngón số 3</i>
Tiết 3	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 3</i> Vận dụng: <i>Tự nguyện</i>
Tiết 4	Ôn tập: Hợp âm rải và nhóm hợp âm của giọng Đô trưởng Vận dụng: <i>Tự nguyện</i> (tiếp)
Bài 4: Kỹ thuật legato	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Tự nguyện</i> Khái niệm Hướng dẫn thực hiện kỹ thuật <i>legato</i> Kí hiệu <i>legato</i> trong bản nhạc Luyện tập: Gam Son trưởng
Tiết 2	Ôn tập: Gam Son trưởng Luyện tập: Hợp âm của giọng Son trưởng <i>Bài luyện ngón số 4</i>
Tiết 3	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 4</i> Vận dụng: <i>Làng tôi</i>
Tiết 4	Ôn tập: Gam Son trưởng, hợp âm của giọng Son trưởng Vận dụng: <i>Làng tôi</i> (tiếp)
Ôn tập và kiểm tra đánh giá	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Con kênh xanh xanh, Wedding March</i>
Tiết 2	Ôn tập: <i>Tự nguyện, Làng tôi</i>

Bài 5: Độc tấu đàn phím điện tử	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Làng tôi</i> Khái niệm và hướng dẫn độc tấu ĐPĐT Luyện tập: Hợp âm rải của giọng Son trưởng
Tiết 2	Ôn tập: Hợp âm rải của giọng Son trưởng Luyện tập: Nhóm hợp âm của giọng Son trưởng <i>Bài luyện ngón số 5</i>
Tiết 3	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 5</i> Vận dụng: <i>Happy birthday</i>
Tiết 4	Ôn tập: Hợp âm rải, nhóm hợp âm của giọng Son trưởng Vận dụng: <i>Happy birthday</i> (tiếp)
Bài 6: Kỹ thuật <i>staccato</i>	
Tiết 1	Ôn tập: độc tấu <i>Happy birthday</i> Khái niệm Hướng dẫn thực hiện kỹ thuật <i>staccato</i>. Kí hiệu <i>staccato</i> trong bản nhạc Gam La thứ
Tiết 2	Ôn tập: Gam La thứ Luyện tập: Hợp âm của giọng La thứ <i>Bài luyện ngón số 6</i>
Tiết 3	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 6</i> Vận dụng: <i>Bingo</i>
Tiết 4	Ôn tập: <i>Bingo</i>. Gam và hợp âm của giọng La thứ Vận dụng: <i>Maman oh maman</i>
Bài 7: Hoà tấu cho đàn phím điện tử	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Maman oh maman</i> Khái niệm Hướng dẫn hoà tấu ĐPĐT Luyện tập: Hợp âm rải của giọng La thứ
Tiết 2	Ôn tập: Gam và hợp âm rải của giọng La thứ Luyện tập: Nhóm hợp âm của giọng La thứ <i>Bài luyện ngón số 7</i>
Tiết 3	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 7</i> Vận dụng: <i>Sóng sông Danube</i>
Tiết 4	Ôn tập: Gam, hợp âm rải và nhóm hợp âm của giọng La thứ Vận dụng: <i>Sóng sông Danube</i> (tiếp)

Bài 8: Đệm hát bằng đàn phím điện tử	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Sóng sông Danube</i> Khái niệm Hướng dẫn hoà tấu ĐPĐT Luyện tập: Hợp âm rải của giọng La thứ
Tiết 2	Ôn tập: Gam và hợp âm rải của giọng La thứ Luyện tập: Nhóm hợp âm của giọng La thứ <i>Bài luyện ngón số 8</i>
Tiết 3	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 8</i> Vận dụng: <i>My Bonnie</i>
Tiết 4	Ôn tập: Gam, hợp âm rải và nhóm hợp âm của giọng La thứ Vận dụng: <i>Sóng sông Danube</i> (tiếp)
Ôn tập và kiểm tra đánh giá	
Tiết 1	Ôn tập: <i>My Bonnie</i> , <i>Sóng sông Danube</i>

3. Giới thiệu sách chuyên đề học tập âm nhạc 10

3.1. Nhóm tác giả:

Tổng chủ biên: Nguyễn Hoàng Hậu

Chủ biên: Tạ Hoàng Mai Anh

Tác giả: Hoàng Hoa

3.2. Quan điểm biên soạn SGK Âm nhạc 10

Sách chuyên đề âm nhạc 10 được biên soạn để triển khai Chương trình môn Âm nhạc trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

Cuốn sách giúp HS tìm hiểu, thực hành, luyện tập những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực hoà âm như các hợp âm quan trọng trong điệu thức, cách xác định giọng, đặt hợp âm, xác định tiết điệu đệm và áp dụng vào thực tế tác phẩm một cách cơ bản. Cuốn sách Chuyên đề sẽ giúp HS phát triển năng lực âm nhạc của bản thân một cách rõ rệt, từ đó có thể định hình nhu cầu thẩm mỹ cũng như định hướng nghề nghiệp cho tương lai.

3.2. Cấu trúc và nội dung sách chuyên đề

3.2.1. Cấu trúc sách

Sách chuyên đề bao gồm đầy đủ các phần mở đầu, mục lục, bảng giải thích thuật ngữ. Bên cạnh đó, Sách chuyên đề gồm 03 chuyên đề được triển khai trong 35 tiết. Mỗi chuyên đề gồm 03 bài học. Giữa các chuyên đề cũng như trong mỗi chuyên đề, các bài học là sự nối tiếp, kế thừa về kiến thức, giúp HS dần hình thành năng lực một cách bền vững.

3.2.2. Cấu trúc bài học

Cấu trúc các bài học trong sách Chuyên đề bao gồm đầy đủ các thành phần cơ bản sau: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.

Phần kiến thức mới giới thiệu các khái niệm, phương thức, các ví dụ minh họa và một số bài tập mẫu. Đây là phần quan trọng cung cấp kiến thức cơ bản của bài học, nắm được nội dung phần này một cách chắc chắn là tiền đề để HS tiếp tục Luyện tập và cuối cùng là Vận dụng kiến thức bài học vào một trường hợp trong thực tế.

3.3. Thời lượng học tập

Phần chuyên đề được triển khai trong 35 tiết bao gồm 03 bài học. Số lượng tiết học dành cho mỗi bài học phụ thuộc vào khối lượng kiến thức. Do vậy, các bài học được triển khai với số tiết tương ứng như sau.

Chuyên đề 1 (10 tiết): bài 1 (3 tiết), bài 2 (3 tiết), bài 3 (4 tiết)

Chuyên đề 2 (15 tiết): bài 1 (3 tiết), bài 2 (6 tiết), bài 3 (6 tiết)

Chuyên đề 3 (10 tiết): bài 1 (2 tiết), bài 2 (3 tiết), bài 3 (5 tiết)

3.4. Các điểm mới của sách chuyên đề

3.4.1. Các bài học trong SGK được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Các bài học trong sách chuyên đề hướng tới việc phát triển phẩm chất và năng lực HS chủ yếu trên hoạt động thực hành. Phần học có tính cụ thể về một khía cạnh trong âm nhạc đòi hỏi HS cần tập trung, chăm chỉ và sáng tạo trong học tập. Hệ thống bài tập và yêu cầu vận dụng sẽ tạo cho các em một không gian học tập thú vị và có tính thực tiễn cao, giúp các em dễ dàng tự đánh giá và phát triển năng lực, phẩm chất của chính bản thân mình.

3.4.2. Nội dung các bài học trong sách GV âm nhạc lớp 10 tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập.

Nội dung trong sách chuyên đề hướng GV tới việc vận dụng những phương pháp phù hợp với xu thế giáo dục tiên tiến trên thế giới. Với hệ thống kiến thức được trình bày một cách cô đọng, cơ bản, đòi hỏi người GV cần có một phương pháp dạy học tích cực để truyền tải những nội dung chi tiết hơn tới HS. Bản thân HS cũng cần chủ động lĩnh hội kiến thức trong việc xử lý các bài tập với nhiều tình huống và trường hợp đặt ra khác nhau. Những bài tập sinh động sẽ là động lực để GV và HS triển khai các phương pháp và hình thức dạy học tích cực, chủ động và sáng tạo.

3.4.3. Các bài học trong SGK và sách chuyên đề tạo điều kiện cho học sinh tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn.

Sách chuyên đề âm nhạc có nội dung gắn liền với thực tế âm nhạc. HS có thể thực hành và luyện tập với các tác phẩm hoàn chỉnh, phổ biến, hữu ích cho công việc sau này. Việc thực hành trên các tác phẩm như vậy sẽ giúp HS trở nên hào hứng và có những trải nghiệm gần gũi

với nghề nghiệp tương lai, từ đó có một nhận định đúng đắn và cụ thể hơn về các khía cạnh, tính chất trong học tập và công việc tương lai của mình.

3.4.4. Các bài học trong sách được biên soạn bám sát theo chương trình môn Âm nhạc

Phần chuyên đề môn âm nhạc 10 trang bị cho HS những kiến thức cơ bản về hoà âm. Việc lựa chọn nội dung cho các bài học được nhóm tác giả cân nhắc dựa trên sao cho triển khai vừa đủ lượng kiến thức, sắp xếp khoa học để tối ưu quá trình phát triển năng lực của HS.

3.4.5. Các bài học trong sách thể hiện rõ yêu cầu tích hợp và phân hoá.

Chuyên đề là một phần học chuyên sâu hơn, do vậy, tính phân hoá sẽ rõ rệt hơn. Các bài tập đa dạng là nơi thử sức và thể hiện năng lực của các HS. Mặc dù yêu cầu cần đạt ở mức cơ bản để phù hợp với số đông HS, nhưng các bài tập luôn có những bước tiến để những HS có khả năng có thể phát huy và rèn luyện kỹ năng của mình. Ví dụ như với cùng một dạng bài tập, khi áp dụng với các tác phẩm phức tạp về ngôn ngữ âm nhạc, HS năng lực tốt sẽ có cơ hội để trau dồi kiến thức, kỹ năng, đồng thời có thể sáng tạo để tạo thể hiện bản thân một cách rõ ràng và thuyết phục. Tuy vậy, luôn có nhiều sự lựa chọn để GV thực hiện một bài dạy phù hợp cho số đông HS, từ đó đảm bảo phần lớn HS nắm được bài học một cách cơ bản.

3.4.6. Các bài học trong sách thể hiện yêu cầu về đổi mới đánh giá.

Bằng việc chú trọng thực hành, để đánh giá nội dung Chuyên đề, GV có thể sử dụng nhiều phương thức linh hoạt. Trong quá trình tự tập luyện, HS đã có thể tự đánh giá mức độ tiếp thu bài và khả năng tự luyện tập của mình và tương tự, có thể đánh giá đồng đẳng với các bạn khác. GV có thể linh hoạt đánh giá kết quả của HS ngay trong quá trình đang luyện tập hoặc khi hoàn chỉnh sản phẩm. Sự đánh giá linh hoạt này sẽ giúp GV và HS kịp thời nắm bắt được chất lượng của quá trình tiếp thu, từ đó kịp thời điều chỉnh hoặc khai thác những điểm tích cực của hoạt động dạy học

3.4.7. Điểm mới về cách trình bày và hình thức SGK.

Sách chuyên đề sử dụng ít các hình vẽ mang tính trang trí, thay vào đó là các hình minh hoạ cụ thể cho bài học giúp HS dễ dàng hình dung các thể bấm trên đàn, các loại hợp âm khác nhau, các nút điều chỉnh trên đàn phím điện tử.

Cách trình bày nội dung bằng các tiêu đề ngắn gọn, khai thác hệ thống bảng biểu giúp cho HS sẽ nắm bắt nội dung, có thể chủ động tự học.

3.5. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Âm nhạc nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của HS; hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình để nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc. GV đánh giá phẩm chất và năng lực dựa vào những yêu cầu cần đạt; kết hợp đánh giá định tính với đánh giá định lượng; chú trọng đánh giá chẩn đoán kết hợp với đánh giá quá trình học tập, luyện tập, biểu diễn, sáng tạo âm nhạc để thấy được sự tiến bộ của HS về ý thức, về năng lực âm nhạc.

Cần kết hợp một số hình thức đánh giá, như: đánh giá chẩn đoán, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì. Với môn Âm nhạc, việc đánh giá thể hiện bằng nhận xét theo 1 trong 2 mức: Đạt và Chưa đạt.

3.6. Khung phân phối chương trình

SÁCH CHUYÊN ĐỀ ÂM NHẠC 10

Chuyên đề	Thời gian	Nội dung dạy học
CHUYÊN ĐỀ 1: HỆ THỐNG CÁC HỢP ÂM BA, HỢP ÂM BẢY CỦA ĐIỀU THỨC	Bài 1: Hợp âm ba chính	
	Tiết 1	Khái niệm Cấu tạo hợp âm ba chính
	Tiết 2	Ôn tập: Khái niệm, cấu tạo hợp âm ba chính Đặc điểm và tính chất Hợp âm ba chính trên ĐPĐT
	Tiết 3	Luyện tập: Thể hiện trên đàn các nhóm hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ Vận dụng: Thành lập thêm một số nhóm hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ
	Bài 2: Hợp âm ba phụ	
	Tiết 1	Khái niệm Cấu tạo hợp âm ba phụ
	Tiết 2	Ôn tập: Khái niệm, cấu tạo hợp âm ba phụ Đặc điểm và tính chất Hợp âm ba phụ trên ĐPĐT
	Tiết 3	Luyện tập: Thể hiện trên đàn các nhóm hợp âm ba phụ của giọng Đô trưởng và La thứ Vận dụng: Thành lập thêm và thể hiện trên đàn một số nhóm hợp âm ba phụ của giọng Đô trưởng và La thứ
	Bài 3: Hợp âm bảy át	
	Tiết 1	Khái niệm Cấu tạo hợp âm bảy át
	Tiết 2	Ôn tập: Khái niệm, cấu tạo hợp âm bảy át Đặc điểm và tính chất Hợp âm bảy át trên ĐPĐT
	Tiết 3	Luyện tập: Thể hiện trên đàn một số hợp âm bảy át
	Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện trên đàn một số nhóm hợp âm của giọng Son trưởng; ứng dụng đệm hát cho bài <i>Mùa xuân tình bạn</i>

CHUYÊN ĐỀ 2: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIỌNG VÀ ĐẶT HỢP ÂM ĐỆM CHO CA KHÚC VÀ BẢN NHẠC	Bài 1: Phương pháp xác định giọng cho ca khúc và bản nhạc	
	Tiết 1	Khái niệm Cách xác định giọng cho ca khúc hoặc bản nhạc
	Tiết 2	Luyện tập: Xác định giọng cho bài hát <i>Bóng dáng một ngôi trường</i>
	Tiết 3	Vận dụng: Xác định giọng cho bản nhạc <i>Giai điệu mùa hè</i> và <i>Kị sĩ tí hon</i>
	Bài 2: Phương pháp đặt hợp âm đệm cho ca khúc và bản nhạc	
	Tiết 1	Khái niệm Cách đặt hợp âm đệm Đặt hợp âm đệm cho bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i>
	Tiết 2	Cách đặt hợp âm đệm (tiếp) Đặt hợp âm đệm cho bài <i>At home</i>
	Tiết 3	Luyện tập: Đặt hợp âm đệm cho bài hát <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i>
	Tiết 4	Vận dụng: Đặt hợp âm đệm cho bài hát <i>Cây đàn sinh viên</i>
	Tiết 5	Vận dụng (tiếp): Đặt hợp âm đệm theo phương án mới cho bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i>
	Tiết 6	Vận dụng (tiếp): Đặt hợp âm đệm theo phương án mới cho bài hát <i>Cây đàn sinh viên</i> và <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i>
	Bài 3: Thực hành một số sơ đồ hợp âm đệm trong ca khúc và bản nhạc	
	Tiết 1	Khái niệm Giới thiệu một số sơ đồ hợp âm đệm phổ biến
	Tiết 2	Giới thiệu một số sơ đồ hợp âm đệm phổ biến (tiếp)
	Tiết 3	Giới thiệu một số sơ đồ hợp âm đệm đa dạng
	Tiết 4	Giới thiệu sơ đồ hợp âm cơ bản trong giọng trưởng và thứ
	Tiết 5	Luyện tập: Thể hiện trên đàn một số sơ đồ hợp âm để đệm cho các bài <i>Mùa xuân em hát, Em nhớ mãi một ngày, Tia nắng hạt mưa, Fur Elise, Romance, Coup de coeur</i>
	Tiết 6	Vận dụng: Ứng dụng một số sơ đồ hợp âm đã được giới thiệu để đệm cho bài <i>Ngày vui mới</i> và <i>Bụi phấn</i>

CHUYÊN ĐỀ 3: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỆU ĐỆM	Bài 1: Giới thiệu tiết điệu đệm	
	Tiết 1	Khái niệm Phân loại tiết điệu Hướng dẫn sử dụng tiết điệu đệm tự động
	Tiết 2	Luyện tập: Nghe và nhận biết loại nhịp của một số ca khúc Nghe và cảm nhận một tác phẩm với các tiết điệu đệm và nhịp độ khác nhau Thực hành sử dụng tiết điệu đệm tự động và thể hiện hợp âm trên đàn bằng tay trái Vận dụng: Chọn tiết điệu Waltz và nhịp độ phù hợp; tay trái thể hiện hợp âm để đệm cho bài hát <i>Ngày đầu tiên đi học</i>
	Bài 2: Phương pháp xác định tiết điệu đệm	
	Tiết 1	Khái niệm Các bước xác định tiết điệu đệm
	Tiết 2	Luyện tập: Thực hành sử dụng các nút chức năng điều chỉnh tính chất tiết điệu đệm phù hợp với cấu trúc của bài hát <i>Holahe holaho</i>
	Tiết 3	Vận dụng: Chọn tiết điệu, nhấn hợp âm đệm và sử dụng các nút chức năng để điều chỉnh tính chất tiết điệu cho phù hợp với cấu trúc của ca khúc <i>Khát vọng mùa xuân</i>
	Bài 3: Thực hành phần đệm trên đàn phím điện tử	
	Tiết 1	Khái niệm Các bước thể hiện phần đệm trên ĐPĐT
	Tiết 2	Luyện tập: Xác định tiết điệu đệm, tay trái thể hiện phần đệm kết hợp tay phải thể hiện giai điệu bài <i>Twinkle, Twinkle, Little star</i> trên ĐPĐT
	Tiết 3	Luyện tập: Xác định tiết điệu đệm, tay trái thể hiện phần đệm kết hợp tay phải thể hiện giai điệu bài <i>Twinkle, Twinkle, Little star</i> trên ĐPĐT (tiếp)
	Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện phần đệm cho bài hát <i>Mái trường mến yêu</i> với các tiết điệu khác nhau

4. Thiết bị dạy học

Với môn Âm nhạc ở cấp THPT, để thuận lợi cho việc dạy học, GV nên ứng dụng công nghệ như các thiết bị điện tử (đàn phím điện tử, máy tính, máy chiếu, loa, đài...), các phần mềm ứng dụng (phần mềm văn phòng, phần mềm chép nhạc, phần mềm thu âm, phần mềm tạo video...). Việc kết nối internet có thể giúp GV khai thác các kho học liệu số một cách đa dạng và hiệu quả.

Cùng với những nhạc cụ thuộc danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của môn Âm nhạc đã sử dụng ở các cấp học dưới như: trống nhỏ, thanh phách, triangle, tambourine, song loan, GV có hướng dẫn HS sử dụng thêm một số nhạc cụ gõ khác như trống cajon, trống bongo. Trong một số nội dung, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng bộ gõ cơ thể, tạo các nhạc cụ gõ từ những nguyên liệu sẵn có và thể hiện các mẫu tiết tấu trong bài học thay cho các nhạc cụ gõ được yêu cầu trong SGK.

Các nhạc cụ thể hiện giai điệu bên cạnh kèn phím, ukulele, có thể thay thế bằng sáo recorder, đàn guitar, đàn phím điện tử...tùy thuộc vào điều kiện thực tế của quá trình dạy học.

5. Giới thiệu các tài liệu tham khảo bổ trợ

Tài liệu	Người sử dụng	Hướng dẫn sử dụng
SGK	GV và HS	Được sử dụng trong mọi giờ học.
Sách GV	GV	GV tham khảo để xây dựng kế hoạch bài dạy. Trong giai đoạn đầu, GV nên bám sát sách giáo viên; khi dạy học tương đối thuần thục thì có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo hơn.
Phiên bản điện tử của SGK	GV và HS	Được sử dụng trong mọi giờ học; gồm các tư liệu audio và video hỗ trợ cho việc dạy học theo SGK. Tài liệu này còn giúp HS tự học ở ngoài giờ lên lớp. Cách truy cập phiên bản điện tử của SGK được hướng dẫn ở bìa cuối sách.

Lưu ý: GV cần sử dụng hiệu quả các tài liệu tham khảo bổ trợ, tránh làm mất nhiều thời gian, hoặc làm HS bị quá tải.

II. BÀI SOẠN MINH HOẠ

PHẦN 1: KIẾN THỨC CHUNG

Chủ đề 1

QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*; biết biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc khi hát.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật trong nội dung bài hát *Giai điệu Tổ quốc*.
- Đọc đúng cao độ giọng Son trưởng; đọc đúng giai điệu *Bài đọc nhạc số 1*.
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể; biết kết hợp các loại nhạc cụ gõ và động tác cơ thể ứng dụng đệm cho bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*.
- Nhận biết được các loại quãng, tính chất quãng; xác định được quãng trong giai điệu của bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*.
- Kể được tên các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới.

2. Phẩm chất

- Tích cực học tập, rèn luyện.
- Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- ĐPĐT.
- Nhạc cụ gõ: thanh phách, trống nhỏ, nhạc cụ sẵn có địa phương.
- Máy chiếu, máy tính.

2. Học liệu

- Tư liệu file âm thanh bài *Đến với con người Việt Nam tôi* và *Giai điệu Tổ quốc*.
- Các minh hoạ cho kiến thức về Quãng.
- Tư liệu minh hoạ một số giai đoạn trong lịch sử âm nhạc thế giới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TIẾT 1

Nội dung 1. Hát: *Đến với con người Việt Nam tôi*

Mở đầu

Mục tiêu: Dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS.

Tổ chức thực hiện:

- Em hãy kể tên hoặc hát một số câu hát về chủ đề quê hương, con người Việt Nam.

– GV gợi ý HS về các nội dung của bài hát: cảnh đẹp, lịch sử, con người, phong tục tập quán, văn hoá,...

– GV giới thiệu nội dung chính và mục tiêu của nội dung hát.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được thông tin và hát đúng lời ca, giai điệu của bài hát.

Tổ chức thực hiện:

– GV giới thiệu bài hát theo SGK (trang 5) và nêu thêm thông tin theo gợi ý:

+ Nhạc sĩ Xuân Nghĩa, sinh năm 1975 tại Hà Nội, nhưng sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh từ nhỏ.

+ Hiện là hội viên Hội nhạc sĩ Việt Nam.

+ Từng tham gia ban nhạc sinh viên và nhiều hoạt động âm nhạc quần chúng.

– GV hướng dẫn HS hát bài *Đến với con người Việt Nam tôi* theo các bước trong phần hướng dẫn chung.

Cách phân chia câu đoạn và vị trí lấy hơi như sau:

Đoạn 1:

Này bạn thân ơi năm châu bốn phương/ Việt Nam đất nước chúng tôi xin chào./

Ngày nào còn chìm trong khói bom/ Mà giờ đây cất cao lời ca vang./

Hà Nội Thủ đô con tim máu yêu/ Ngược xuôi phố xá đã vui thêm nhiều./

Tàu vào Nam rộn vang tiếng ca/ Ngàn bàn tay vẫy nhau chào tương lai./

Sài Gòn hôm nay bao nhiêu đổi thay/ Hoà theo sức sống với bao công trình./

Từ bàn tay cùng nhau đắp xây/ Để giờ đây chúng tôi gọi mời./

Đoạn 2 (Điệp khúc)

Hãy đến với những con người Việt Nam tôi/ Đến với quê hương đất nước thanh bình./

Đến với Tết đón giao thừa ngày 30/ Với những chiến công mùa xuân năm ấy./

Quê hương tôi đây đã sống hôm qua/ Quê hương tôi đây vẫn sáng hôm nay/

Quê hương tôi đây sẽ mãi mai sau/ Vang danh non sông trái tim Việt Nam./

Luyện tập

Mục tiêu: HS thể hiện bài hát thành thục hơn, bước đầu ghi nhớ bài hát.

Tổ chức thực hiện:

GV hướng dẫn HS tập trình bày bài hát theo nhóm, tổ, sau đó, có thể gọi một số HS hát tốt trình bày với hình thức cá nhân.

Vận dụng

Mục tiêu: HS sáng tạo trong việc thể hiện bài hát.

Tổ chức thực hiện:

– GV gợi ý HS vừa hát, vừa vỗ tay theo nhịp, phách, vỗ tay theo cặp.

– GV mời một vài cặp, nhóm HS xung phong trình bày, các bạn nhận xét, đánh giá.

– HS tự sáng tạo các hình thức biểu diễn: một số HS hát (có thể phân câu, đoạn cho từng người/nhóm), một số HS vỗ tay theo mẫu đơn giản tự thiết kế.

Nội dung 2. Nghe nhạc: *Giai điệu Tổ quốc*

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được thông tin về bài *Giai điệu Tổ quốc*.

Tổ chức thực hiện:

– GV giới thiệu ngắn gọn về tên và tác giả của bài hát.

+ Nhạc sĩ Trần Tiến sinh năm 1947 tại Hà Tây.

+ Phong cách âm nhạc: ngẫu hứng, cá tính, dí dỏm,...

+ Nổi tiếng với nhiều ca khúc như: *Sắc màu, Tiếng trống Pa-ra-nưng, Ngẫu hứng sông Hồng, Tạm biệt chim én*,...

– GV đặt câu hỏi cho HS về tác giả Trần Tiến và các tác phẩm của ông, đặc biệt là bài *Giai điệu Tổ quốc*. HS trả lời.

Luyện tập

Mục tiêu: HS nắm được nội dung, tính chất âm nhạc trong bài *Giai điệu Tổ quốc*.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho HS nghe lần thứ nhất, hỏi các em cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát (tình cảm, hùng tráng hay khoẻ khoắn, vui tươi hay tha thiết, tốc độ nhanh hay chậm, hình thức hát,...).

– GV hướng dẫn HS nghe nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu (theo nhịp hoặc theo nhóm 3 phách), yêu cầu HS hát nhẩm theo giai điệu.

– GV yêu cầu HS nhắc lại một câu hát mà HS thích trong bài *Giai điệu Tổ quốc*. HS thực hiện.

Vận dụng

Mục tiêu: HS biết liên tưởng khi nghe nhạc.

Tổ chức thực hiện:

– GV đưa ra yêu cầu mỗi HS tìm một từ phù hợp để diễn tả tính chất của bài *Giai điệu Tổ quốc*.

– Có thể chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm luân phiên đưa ra một từ không trùng lặp trước đó, nhóm nào không nghĩ ra từ mới hoặc nói ra từ bị trùng lặp sẽ thua cuộc.

TIẾT 2

Nội dung 1. Ôn tập bài hát: *Đến với con người Việt Nam tôi*

Mở đầu

Mục tiêu: Tạo không khí, dẫn dắt vào nội dung tiết học, ôn bài.

Tổ chức thực hiện:

GV cho HS nghe lại bài hát, đặt câu hỏi về tên tác giả, tác phẩm, nội dung của bài hát. HS trả lời.

Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS thể hiện thành thực bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*.

Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS nghe lại bài hát, HS nhắm theo, ghi nhớ lời ca và giai điệu.
- GV cho HS hát cùng nhạc đệm, lưu ý tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.
- GV hướng dẫn HS tập hát chia đoạn.

STT	Người hát	Lời ca
1	HS nữ	<i>Này bạn thân ơi ... ca vang.</i>
2	HS nam	<i>Hà Nội thủ đô ... chào tương lai.</i>
3	HS nữ	<i>Sài Gòn hôm nay ... chúng tôi gọi mời.</i>
4	HS nam	<i>Hãy đến với ... mùa xuân năm ấy.</i>
5	HS nữ	<i>Quê hương tôi đây ... sẽ mãi mai sau.</i>
6	HS nam + nữ	<i>Vang danh non sông trái tim Việt Nam.</i>
7	HS nam	<i>Một ngày cha ông ... cùng anh em.</i>
8	HS nữ	<i>Mảnh đất năm xưa ... trái tim mỉm cười.</i>
9	HS nam + nữ	<i>Hãy đến với ... trái tim Việt Nam.</i>

– GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi: Xác định số lần nhắc lại của các đoạn nhạc trong bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*. GV cho HS nghe lại file âm thanh và dựa vào bản nhạc để xác định sơ đồ.

Đoạn 1 - Đoạn 2 - Đoạn 1 (rút gọn) - Đoạn 2

– GV hướng dẫn HS hát chia bè theo hình thức song ca hoặc tốp ca. Một số nhóm HS trình bày.

Vận dụng

Mục tiêu: HS sáng tạo các phần trình diễn.

Tổ chức thực hiện:

GV giao nhiệm vụ cho HS tự chia nhóm rồi tự luyện tập, phân chia nhiệm vụ trong nhóm về cách thức chia đoạn, phân công người giữ nhịp, vỗ tay,...

Nội dung 2. Lí thuyết âm nhạc: Quãng

Mở đầu

Mục tiêu: HS nắm được nội dung lí thuyết âm nhạc, chuyển tiếp sang nội dung mới.

Tổ chức thực hiện:

– GV đặt câu hỏi: Em hiểu thế nào là quãng trong âm nhạc? (là nội dung HS đã học ở cấp THCS, chỉ hỏi về khái niệm, ý nghĩa, không đi sâu vào nội dung chi tiết).

– GV giới thiệu các phần chính trong nội dung lí thuyết âm nhạc: có mấy phần chính (khái niệm, tên gọi, phân loại, bài tập).

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS hiểu và phân biệt được các khái niệm về quãng.

Tổ chức thực hiện:

- GV giới thiệu khái niệm quãng, âm gốc, âm ngọn, quãng đơn, quãng diatonic, lấy ví dụ minh họa tương ứng trong SGK (trang 9) và đưa một vài minh họa tương tự và yêu cầu HS trả lời.
- GV trình bày kiến thức phân loại quãng theo thời điểm các âm vang lên và theo tính chất của quãng (riêng phần tính chất quãng, GV nên thể hiện trên đàn một số quãng thuận – nghịch và yêu cầu HS cảm nhận, phân biệt hai tính chất này của quãng).
- GV lấy ví dụ lần lượt tương ứng, sau đó đặt câu hỏi cho HS với các ví dụ tương tự.

Luyện tập

Mục tiêu: HS có kỹ năng xác định các loại quãng.

Tổ chức thực hiện:

GV đề ra một số bài tập tổng hợp kiến thức đã học, chủ yếu về phân loại quãng hoà thanh/giai điệu; đi lên/đi xuống, xác định giá trị số lượng của quãng. GV hướng dẫn hoặc HS tự giải quyết.

TIẾT 3

Nội dung 1. Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*

Mở đầu

Mục tiêu: Giúp HS nắm được cấu trúc nội dung của bài học, nội dung đọc nhạc trong các chủ đề chung và trong Chủ đề 1 nói riêng.

Tổ chức thực hiện:

- GV giới thiệu nội dung tiết học gồm đọc nhạc và nhạc cụ.
- GV trình bày cấu trúc nội dung Đọc nhạc trong các chủ đề: gồm bài luyện quãng – tiết tấu và bài đọc nhạc; mỗi chủ đề sẽ giải quyết một âm hình tiết tấu chủ đạo và luyện đọc ở một giọng cụ thể.
- *Bài đọc nhạc số 1* ôn tập các âm hình tiết tấu đã học và đọc ở giọng Son trưởng.
- GV đặt câu hỏi về cấu trúc nội dung Đọc nhạc chung của các chủ đề. HS trả lời.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS biết cách luyện đọc gam và tiết tấu, thực hiện được *Bài đọc nhạc số 1*.

Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi về bài luyện quãng và tiết tấu: giọng (gam), loại nhịp âm hình tiết tấu chủ đạo. HS trả lời.
- GV hướng dẫn HS đọc gam Son trưởng (gợi ý màu sắc giống với giọng Đô trưởng), sau đó đọc từng cao độ trong bài luyện quãng. HS thực hiện.
- GV hướng dẫn HS đọc bài luyện quãng và tiết tấu, *Bài đọc nhạc số 1* theo hướng dẫn chung.
- HS trình bày bài luyện quãng và tiết tấu theo từng nhóm, tổ hoặc gọi một số cá nhân xung phong.

Luyện tập

Mục tiêu: HS thể hiện được hoàn chỉnh bài luyện quãng và tiết tấu, *Bài đọc nhạc số 1*.

Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS luyện tập theo một trong những hình thức luyện tập trong phần hướng dẫn chung.
- GV gọi một số cá nhân xung phong thực hiện. HS khác nhận xét.
- Câu hỏi cuối nội dung: *Bài đọc nhạc số 1* được chia thành 2 câu nhạc, tiết tấu được nhắc lại có thay đổi.

Vận dụng

Mục tiêu: HS ứng dụng gõ đệm cho *Bài đọc nhạc số 1*.

Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS đọc *Bài đọc nhạc số 1* theo tổ, nhóm, cá nhân.
- GV gợi ý một số cách gõ đệm (vỗ tay/dậm chân theo phách/nhịp, vỗ tay theo cặp đôi, dùng cốc giấy tạo tiết tấu). Mỗi nhóm lựa chọn một phương án và luyện tập.
- Một số nhóm trình bày *Bài đọc nhạc số 1* kết hợp với gõ đệm.

Nội dung 2. Nhạc cụ

Mở đầu

Mục tiêu: HS ôn lại bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*.

Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS ôn lại bài *Đến với con người Việt Nam tôi*, hát với nhạc đệm, kết hợp vỗ tay theo phách. HS trình bày.

Luyện tập

Mục tiêu: HS thực hiện được mẫu tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*.

Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS thể hiện mẫu tiết tấu theo các bước trong phần hướng dẫn chung. Bè 1 thể hiện bằng trống con, bè 2 thể hiện bằng tambourine.
- GV giải thích cách thay đổi động tác chơi tambourine tương ứng với cách viết đuôi nốt nhạc.

Vận dụng

Mục tiêu: HS sáng tạo trong cách trình bày bài hát.

Tổ chức thực hiện:

- GV gợi ý HS chia nhóm, phân đoạn, có thể có hát lĩnh xướng.
- GV chia HS thành 2 nhóm, mỗi nhóm tự phân chia người hát, người chơi nhạc cụ (mỗi nhóm không nhất thiết phải hát hoặc gõ đệm hết cả bài).
- HS trình bày tiết mục hoàn chỉnh.

TIẾT 4

Nội dung 1. Thường thức âm nhạc

Mở đầu

Mục tiêu: HS nắm được sơ lược nội dung thường thức âm nhạc, dẫn dắt vào bài học.

Tổ chức thực hiện:

- GV giới thiệu nội dung thường thức âm nhạc trong SGK (trang 8) bao gồm các giai đoạn âm nhạc, các tác giả tiêu biểu và tìm hiểu về âm nhạc giao hưởng, nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng.

- GV giới thiệu bài học: Khái quát các giai đoạn âm nhạc.
- GV đặt câu hỏi khái niệm âm nhạc theo hiểu biết của HS.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được khái niệm âm nhạc, tên các giai đoạn âm nhạc.

Tổ chức thực hiện:

- GV giới thiệu nội dung bài học: *Khái quát lịch sử âm nhạc thế giới.*

Khái niệm: Âm nhạc là bộ môn nghệ thuật dùng âm thanh để diễn đạt các hình tượng nghệ thuật, tình cảm, cảm xúc của con người.

Âm nhạc bao gồm nhạc hát và nhạc đàn.

Âm nhạc là sản phẩm của ba quá trình: sáng tạo, trình diễn và thưởng thức.

Quá trình hình thành âm nhạc gắn liền với cuộc sống, lao động của con người: Giai điệu ra đời từ việc nghệ thuật hoá âm điệu tiếng nói, tiết tấu là sự nghệ thuật hoá nhịp điệu lao động và nhịp sinh lí của con người. Vì vậy, âm nhạc vừa mang tính địa phương, tính dân tộc, vừa có tính chất chung, tính quốc tế.

Âm nhạc là bộ môn nghệ thuật ra đời sớm, tuy nhiên việc tìm hiểu nguồn gốc lại gặp nhiều khó khăn, do việc ghi chép nhạc một cách tương đối khoa học mới xuất hiện khoảng 1000 năm và công nghệ ghi âm được phát minh ra từ khoảng một thế kỉ trước. Các nhà nghiên cứu phải dựa vào di vật khảo cổ, văn thơ cổ ghi lại các sinh hoạt âm nhạc dân gian,... để tìm hiểu về nguồn gốc nghệ thuật âm nhạc.

- GV giới thiệu 9 giai đoạn của âm nhạc theo SGK (trang 8).

– GV đặt câu hỏi về tên và thứ tự các thời kì để kiểm tra việc tiếp nhận kiến thức của HS, có thể yêu cầu HS vẽ sơ đồ theo các mốc thời gian.

Nội dung 2. Trải nghiệm – Khám phá

Luyện tập

Mục tiêu: HS thực hiện thành thạo hát bài *Đến với con người Việt Nam tôi* và ứng dụng đệm với mẫu tiết tấu.

Tổ chức thực hiện:

GV có thể lựa chọn một trong các phương án luyện tập như sau:

Nhóm 1: hát (có thể chia đoạn cho các bè nam, nữ).

Nhóm 2: thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.

Nhóm 3: thể hiện mẫu tiết tấu bằng bộ gõ cơ thể.

Lưu ý: Số lượng HS trong nhóm 1 nên nhiều hơn so với nhóm 2 và 3; sau đó GV có thể đổi chức năng của các nhóm.

Vận dụng

Mục tiêu: HS biết cách sáng tạo các động tác cơ thể để ứng dụng đệm cho bài hát.

Tổ chức thực hiện:

- GV gợi ý các động tác có thể ứng dụng: vỗ tay, đập chân, vỗ tay lên đùi, vỗ tay vào khuỷu tay

kia, búng tay,... thậm chí có thể dùng các động tác vận động sử dụng các đồ dùng khác như cốc giấy, bút chì,...

– Cần lưu ý đặc điểm của mẫu tiết tấu, với các trường độ ngắn hoặc tốc độ nhanh thì động tác được lựa chọn phải phù hợp, thuận tiện. HS nên thử nghiệm nhiều động tác khác nhau trước khi đưa ra phương án cuối cùng.

– GV chia nhóm hoặc cho HS tự chọn nhóm cho mình (2 hoặc 3 nhóm).

– Các nhóm HS luyện tập và trình diễn báo cáo.

PHẦN 2: LỰA CHỌN

HÁT

Bài 2

DÂN CA

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

– Thực hiện đúng cao độ, trường độ, mở rộng âm vực theo *Mẫu luyện thanh số 2*.

– Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca; cảm nhận được giá trị nghệ thuật của bài dân ca *Hoa thơm bướm dạo* và *Lí con sáo sang sông*.

– Hát đúng cao độ, mở rộng âm vực theo *Mẫu luyện thanh số 2*.

– Hát đúng cao độ, trường độ; cảm nhận được giá trị nghệ thuật của bài hát *Hoa thơm bướm dạo* và *Lí con sáo sang sông*.

2. Phẩm chất

Trân trọng và có ý thức giữ gìn các bài dân ca.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

ĐPĐT, máy chiếu, máy tính, loa đài.

2. Học liệu

– Tư liệu giới thiệu một số thể loại dân ca.

– Các minh họa cho một số thể loại dân ca.

– Bản nhạc, file âm thanh hoặc video bài dân ca *Hoa thơm bướm dạo* và *Lí con sáo sang sông*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TIẾT 1

Mở đầu

Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài học.

Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi: Hãy kể tên một số thể loại hoặc một số bài dân ca mà em biết.
- GV tổng kết: Dân ca Việt Nam rất phong phú, gồm nhiều thể loại phân bố khắp các vùng miền.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được khái niệm, đặc điểm thể loại dân ca.

Tổ chức thực hiện:

– GV giới thiệu về nguồn gốc dân ca. Trong quá trình sinh hoạt, lao động, quần chúng nhân dân sáng tác những bài hát gần gũi với các hoạt động trong đời sống, thể hiện tâm tư tình cảm của con người. Các bài hát này được lan truyền bằng phương thức truyền khẩu từ người này sang người khác, từ vùng này sang vùng khác, từ đời này sang đời khác,... tạo nên những biến thể khác nhau của các bài dân ca. Vì dân ca là sản phẩm chung của cả cộng đồng nên không có tác giả cụ thể.

– GV trình bày khái niệm: Dân ca là những bài hát được tạo nên bởi cộng đồng, không có tác giả cụ thể, có nội dung gắn với đời sống sinh hoạt, thể hiện tình cảm, suy nghĩ của con người.

– GV đưa ra các cặp đặc điểm và yêu cầu HS giải thích mối liên quan trong từng cặp.

+ Truyền khẩu từ người này qua người khác, từ năm này qua năm khác → Mỗi bài dân ca thường có nhiều dị bản.

+ Dân ca gắn với các hoạt động trong đời sống con người → Nội dung đề tài và đặc điểm âm nhạc phong phú: thiên nhiên, con người, các hoạt động sinh hoạt như lao động, nghỉ ngơi, ru con, giao duyên, lễ hội,... tất cả những điều đó đều được ghi lại trong các bài dân ca.

+ Dân ca là sản phẩm của quần chúng. Lời ca và giai điệu thường không phức tạp. Giai điệu hay có nhiều luyến láy: do dân ca được sinh ra bởi cộng đồng. Do đó ngôn ngữ âm nhạc của dân ca cũng phù hợp với số đông: dễ hát, dễ nhớ, các vị trí luyến láy trong dân ca thường dễ phù hợp với ngữ điệu địa phương, thể hiện sắc thái tình cảm phù hợp với nội dung bài hát.

+ Dân ca được lưu truyền qua nhiều thế hệ → Đúc kết tinh hoa văn hoá truyền thống, mang đậm bản sắc dân tộc và yếu tố vùng miền: Dân ca được lưu truyền qua nhiều giai đoạn, do đó những điều tinh túy, đặc sắc và phù hợp nhất sẽ được lưu giữ và tiếp tục lan truyền trong cộng đồng, đó chính là những tinh hoa văn hoá truyền thống. Khi bài dân ca được lan truyền trong một vùng miền, địa phương cụ thể, nó sẽ phản ánh những sự vật, sự việc, hiện tượng đặc trưng của vùng miền đó, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của con người và giai điệu, lời ca sẽ mang đậm dấu ấn của địa phương. Phục vụ đời sống tinh thần cho con người ở vùng miền đó.

– GV đặt câu hỏi để HS nhắc lại một số đặc điểm của thể loại dân ca.

Luyện tập

Mục tiêu: HS biết luyện thanh theo *Mẫu luyện thanh số 2*; hát đúng lời ca, cao độ, trường độ bài *Hoa thơm bướm dạo*.

Tổ chức thực hiện:

– GV hướng dẫn HS luyện thanh theo *Mẫu luyện thanh số 2*.

– GV hướng dẫn HS hát bài dân ca *Hoa thơm bướm dạo* – dân ca quan họ Bắc Ninh theo phần hướng dẫn chung.

– GV gợi ý cách phân chia câu đoạn và vị trí lấy hơi:

- + Đoạn 1: *Ấy hoa/ tôi là này/ ới hoa thơm./ Ổ tình là con bướm dạo./ Ổ tình là con bướm dạo là./*
- + Đoạn 2: *Bớ cái duyên có a ru hời./ O ơ hời/ bớ cái duyên có a ru hời./ Bướm dạo là bướm ới à nó bay./ Bướm dạo là bướm ôi à nó bay./*

– Bài dân ca có rất nhiều vị trí luyến láy, GV cần lưu ý HS tập riêng từng câu (hoặc từng từ nếu cần) để hát đúng cao độ và trường độ. Bài dân ca có nhiều dị bản khác nhau, tùy mỗi địa phương đã làm quen với dị bản nào GV có thể điều chỉnh áp dụng cho phù hợp và thuận tiện.

Vận dụng

Mục tiêu: HS biết nhận xét phần trình bày của người khác.

Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 đến 5 HS.
- GV hướng dẫn từng nhóm luyện tập, trình bày bài *Hoa thơm bướm dạo* và nhóm khác nhận xét, chỉ ra các vấn đề trong cao độ và trường độ.

TIẾT 2

Mở đầu

Mục tiêu: Xác định tính vùng miền qua các bài dân ca: *Cò lả*, *Ví giặm thương*, *Lí chiều chiều*.

Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi, có thể lựa chọn các bài dân ca khác quen thuộc hơn với các địa phương khác nhau. Bài *Cò lả* là dân ca miền Bắc, *Ví giặm thương* là dân ca miền Trung, *Lí chiều chiều* là dân ca miền Nam.
- Bài học giới thiệu các thể loại dân ca phổ biến tại Việt Nam.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được các thể loại dân ca Việt Nam tiêu biểu.

Tổ chức thực hiện:

- GV trình bày về đất nước con người Việt Nam: Đa dạng về địa lí, nhiều dân tộc anh em cùng chung sống từ đó tạo nên sự phong phú trong đời sống sinh hoạt, phong tục tập quán và trong cả đời sống tinh thần.
- GV giới thiệu một số thể loại âm nhạc dân gian. Do hạn chế về thời gian bài học nên không thể giới thiệu tất cả thể loại dân ca phổ biến, bên cạnh đó còn nhiều thể loại khác.

Thể loại	Đặc điểm
Hát ru	Gắn với hoạt động ru con, mỗi vùng miền có những làn điệu hát ru khác nhau.
Dân ca cho trẻ em	Thường gắn với các trò chơi dân gian và được thể hiện tập thể.
Hò	Gắn với các hoạt động trong lao động, sản xuất.

Lí	Gắn với thiên nhiên, những cảm xúc của con người trong bối cảnh thiên nhiên.
Hát giao duyên	Gắn với lễ hội, các tục giao duyên.
Hát nghi lễ	Gắn với tập tục thờ cúng thần linh hoặc cầu mong những điều tốt đẹp.

– GV giới thiệu về một số thể loại dân ca nổi bật như sau:

+ *Hát Quan họ*: lối hát gắn với tục giao duyên, là thể loại hát dân gian tiêu biểu của vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, phát triển chủ yếu ở tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang. Hát quan họ được UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2009.

+ *Hát Bài chòi* là hình thức hát phổ biến ở miền Trung, có nguồn gốc từ hình thức chơi bài kết hợp với hô (hát) giữa các chòi, sau nâng cấp từ việc giải trí lên thành hội Bài chòi. Hát Bài chòi được UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2017.

– GV yêu cầu HS tìm hiểu đặc trưng của một thể loại âm nhạc dân gian ở địa phương. Gợi ý: Chỉ cần tìm một hoặc một vài đặc điểm nổi bật trong khía cạnh làn điệu dân gian, giai điệu, ca từ - hư từ trang phục, dàn dựng việc trình diễn, đạo cụ, văn hoá mang tính vùng miền,...

Luyện tập

Mục tiêu: HS ôn bài *Hoa thơm bướm dạo* và hát đúng cao độ, trường độ bài *Lí con sáo sang sông* – dân ca Nam Bộ.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS ôn bài dân ca *Hoa thơm bướm dạo* theo phần hướng dẫn chung.

– GV hướng dẫn HS hát bài *Lí con sáo sang sông* – dân ca Nam Bộ theo phần hướng dẫn chung.

– Cách phân chia câu và vị trí lấy hơi.

Ơ ơ,/ Ai xui mà con sáo cái nó sang sông,/ cái nó sang sông, ơ/.

Cho nên cái mà con sáo/ ơ ơ/ sổ lồng cái kìa bay xa,/ cái kìa bay xa/.

Cái lí song mã,/ cái lí xàng xê./ Đôi ta về thành thị ơi, sáo bay/

– GV đặt câu hỏi để HS tìm hiểu giai điệu trong hai bài dân ca: “Xác định các vị trí luyện láy trong bài dân ca *Hoa thơm bướm dạo* và *Lí con sáo sang sông*” (HS có thể ghi nhớ theo giai điệu đã học, đồng thời tìm trong bản nhạc những từ (thuộc lời ca) được ngân qua nhiều cao độ khác nhau).

– GV hướng dẫn HS thể hiện các nốt luyện láy cho đúng giai điệu.

Vận dụng

Mục tiêu: HS cảm nhận và thể hiện sắc thái tình cảm trong khi hát.

Tổ chức thực hiện: GV đặt câu hỏi để HS cảm nhận về tính vùng miền trong bài *Hoa thơm bướm dạo* và *Lí con sáo sang sông*. Dựa vào nội dung trong lời ca và tính chất của giai điệu để xác định sắc thái: vừa phải, tình cảm. Bài *Hoa thơm bướm dạo* có tính chất mềm mại, mượt mà, uyển chuyển thể hiện sự ản dụ, ý nhị, kín đáo (dân ca miền Bắc); bài *Lí con sáo sang sông* có tính chất kể lể, giải bày thể hiện sự chân thành, gần gũi thiên nhiên (dân ca miền Nam),...

TIẾT 3

Mở đầu

Mục tiêu: HS khởi động giọng hát.

Tổ chức thực hiện: GV tổ chức cho tất cả HS cùng khởi động giọng hát với *Mẫu luyện thanh số 2*.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được cách hát dân ca.

Tổ chức thực hiện:

– GV giới thiệu các điểm cần lưu ý khi hát dân ca. Bên cạnh việc đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật hát nói chung như: tư thế, hơi thở (riêng khẩu hình thì hát dân ca có thể không cần áp dụng cứng nhắc kỹ thuật khẩu hình mở rộng của thanh nhạc cổ điển). Khi hát dân ca, người hát cần thể hiện sắc thái vùng miền trong cách phát âm, luyến láy, nhấn nhá: dân ca ở mỗi vùng miền có đặc trưng về ngữ điệu địa phương, thể hiện qua các từ ngữ trong lời ca, mối quan hệ giữa thanh âm trong lời ca với cao độ trong giai điệu. Việc luyến láy, nhấn nhá giúp thể hiện tính chất, sắc thái của bài dân ca: mượt mà, dí dỏm, linh hoạt,...

– GV có thể lấy ví dụ một số bài dân ca của địa phương với cách phát âm, luyến láy, nhấn nhá đặc trưng (nếu có).

Luyện tập

Mục tiêu: HS thể hiện thành thực một số bài dân ca.

Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS ôn bài *Hoa thơm bướm dạo* và *Lí con sáo sang sông* theo phần hướng dẫn chung.

– GV nhắc lại các vị trí luyến láy, nhấn nhá hoặc những vị trí hát khó trong hai bài dân ca.

– GV chia HS thành các nhóm để luyện tập, hoàn thiện kỹ thuật hát dân ca trong bài *Hoa thơm bướm dạo* – dân ca Quan họ Bắc Ninh và *Lí con sáo sang sông* – dân ca Nam Bộ.

Vận dụng

Mục tiêu: HS sáng tạo phần trình diễn với các hình thức khác nhau.

Tổ chức thực hiện:

– GV chia HS thành 2 đến 3 nhóm.

– GV giao nhiệm vụ để mỗi nhóm giải quyết: lựa chọn một trong hai bài dân ca *Hoa thơm bướm dạo* hoặc *Lí con sáo sang sông*. Lựa chọn hình thức biểu diễn (đơn ca, song ca, tốp ca,...), phân chia nhiệm vụ của từng HS theo cấu trúc câu/đoạn, thể hiện sắc thái bằng các động tác, dàn dựng tiết mục,...

TIẾT 4

Mở đầu

Mục tiêu: HS nắm được nhiệm vụ học tập, khởi động giọng.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho HS luyện thanh theo *Mẫu luyện thanh số 1* hoặc *Mẫu luyện thanh số 2* để khởi động giọng.

– GV giới thiệu nội dung bài học: HS áp dụng kiến thức đã học để thực hành một bài dân ca địa phương, có thể thay bằng một bài dân ca khác tùy lựa chọn của HS.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được khái quát một số thể loại dân ca địa phương.

Tổ chức thực hiện:

– GV giới thiệu một số thể loại dân ca tiêu biểu ở địa phương hoặc vùng lân cận với các đặc điểm khái quát: thể loại, môi trường diễn xướng, hình thức diễn xướng, nội dung, vai trò,...

– Một số HS trình bày hiểu biết về một thể loại âm nhạc dân gian mà em biết.

Luyện tập

Mục tiêu: HS thể hiện được bài dân ca mà em biết.

Tổ chức thực hiện:

– GV hướng dẫn HS chọn một bài dân ca địa phương hoặc bài dân ca em biết để thực hành luyện tập. Chú ý nên chọn những bài dân ca có độ dài và độ khó vừa phải, nội dung phù hợp với văn hoá dân tộc. Ứng dụng hát một bài dân ca tại địa phương của em.

– HS cần thực hiện đúng tư thế, hơi thở, các nốt luyện láy, nhấn nhá, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài dân ca. HS tự luyện tập, nếu các HS chọn cùng một bài có thể luyện tập cùng nhau.

Vận dụng

Mục tiêu: HS biết ứng dụng gõ đệm cho bài dân ca tự chọn.

Tổ chức thực hiện:

– GV gợi ý HS lựa chọn mẫu tiết tấu (nên đồng nhất với tiết tấu chủ đạo của bài dân ca, hoặc có thể gõ theo nhịp, theo phách), lựa chọn nhạc cụ (nhạc cụ gõ, bộ gõ cơ thể, nhạc cụ tự chế,...).

– HS tự luyện tập mẫu tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài dân ca.

NHẠC CỤ

Bài 2

KĨ THUẬT *NON LEGATO*

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

– Thể hiện đúng kĩ thuật *non legato* trên ĐPĐT.

– Thể hiện đúng cao độ, trường độ và vị trí số ngón tay *Bài luyện ngón số 2* cùng máy đập nhịp của ĐPĐT.

– Hoà tấu nhạc cụ bài *Wedding March*.

2. Phẩm chất

– Luôn chăm chỉ luyện tập và vươn lên trong học tập.

– Biết lắng nghe và tiếp nhận những kiến thức từ thầy cô.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

ĐPĐT, máy chiếu, máy tính, loa đài.

2. Học liệu

Các minh hoạ hình ảnh và âm thanh cho phần mô phỏng kĩ thuật *non legato*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TIẾT 1

Mở đầu

Mục tiêu: HS nắm được sơ bộ khái niệm về những kĩ thuật cơ bản của đàn phím nói chung và ĐPĐT nói riêng.

Tổ chức thực hiện:

- GV thể hiện cho HS nghe 1 bản nhạc trên ĐPĐT hoặc cho HS xem 1 video nghệ sĩ biểu diễn một tác phẩm trên ĐPĐT.
- GV lưu ý HS chú ý quan sát đôi tay của người biểu diễn.
- GV gợi ý HS nhận xét các động tác mà người biểu diễn thực hiện thông qua một số câu hỏi như sau:
 - + Bàn tay, ngón tay có nhấc tách rời khỏi phím đàn không?
 - + Các ngón tay có đàn liên tiếp liền nhau không?
 - + Tay trái hoặc tay phải có nhấn nhiều nốt cùng lúc không?
 - + Các ngón tay có nảy (nhắc rất nhanh) khỏi phím đàn không?
 - + Có nốt nhạc được nhấn và giữ lâu không?
- GV giới thiệu nội dung chính của bài học và tiết học.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: Giúp HS nắm được khái niệm, kí hiệu và thể hiện được kĩ thuật *non legato*. HS nắm được khái niệm và mục đích cần luyện tập gam.

Tổ chức thực hiện:

- GV trình bày khái niệm kĩ thuật *non legato*: Là kĩ thuật đàn ngắt/tách rời từng nốt nhạc sao cho các âm thanh biểu hiện rõ sự tạm dừng, tách rời giữa mỗi nốt, âm thanh vang lên ngắn gọn. Động tác này được thực hiện bằng cách nhấc bàn tay lên cao, rũ lỏng cổ tay rồi rơi xuống để ngón tay nhấn từng phím đàn. Đây là kĩ thuật đòi hỏi sự thả lỏng hoàn toàn của nửa trên cơ thể nhưng lưng và đầu vẫn phải giữ thẳng.
- GV thị phạm một câu nhạc ngắn bằng kĩ thuật *non legato* để HS quan sát.
- GV giới thiệu kí hiệu kĩ thuật *non legato* theo như SGK (trang 89).
- GV hướng dẫn HS thực hiện kĩ thuật *non legato* theo như SGK và nêu thêm thông tin sau:
 - + Chuyển động tập trung ở cổ tay và cánh tay; hai vai thả lỏng; không khép chặt nách.
 - + Khi rơi tay xuống phím đàn, không hất ngược bàn tay lên lúc ngón tay chuẩn bị chạm phím.

- + Không nâng bàn tay lên quá cao; bàn tay luôn ở trong khu vực bàn phím đàn.
- + Cổ tay không hạ thấp hơn phím đàn và không nhún xuống (tương tự như lấy đà để nhấc tay lên) khi thực hiện liên tiếp các nốt nhạc.
- GV thị phạm từng động tác để HS quan sát và luyện tập theo.
- GV chỉnh sửa và hỗ trợ HS thực hiện động tác chuẩn xác.
- GV giới thiệu về gam Đô trưởng và nêu mục đích cần luyện tập gam:
 - + Là bước khởi động giúp người chơi đàn tập trung, cân chỉnh lại các tư thế (ngồi, bàn tay, cổ tay,...).
 - + Là bước làm ấm bàn tay, mềm các khớp ngón tay giúp các ngón tay chuyển động linh hoạt hơn.
 - + Là phương thức hiệu quả để luyện tập và hoàn thiện các kĩ thuật cơ bản.

Luyện tập

Mục tiêu: HS thể hiện được gam Đô trưởng.

Tổ chức thực hiện:

- GV thị phạm gam Đô trưởng bằng kĩ thuật *non legato* để HS quan sát.
- GV hướng dẫn HS thể hiện gam Đô trưởng bằng kĩ thuật *non legato* lần lượt từng tay theo đúng số ngón tay cho trước trong SGK (trang 90).
- GV yêu cầu HS thuộc lòng gam và số ngón tay; thể hiện gam với nhịp độ vừa phải, giữ đều tốc độ và đàn nhiều lần liên tiếp.
- GV chỉnh sửa các tư thế và kĩ thuật cho HS, đảm bảo HS thể hiện được những động tác của kĩ thuật *non legato*.

Vận dụng

Mục tiêu: HS phân biệt được âm thanh của kĩ thuật *non legato* với một số kĩ thuật khác.

Tổ chức thực hiện:

- GV thể hiện bài *Con kênh xanh xanh* bằng các kĩ thuật *non legato* và yêu cầu HS nhận xét về âm thanh của bài bằng cách trả lời câu hỏi.
 - + Âm thanh vang lên như thế nào? Ngắn gọn hay ngân dài?
 - Đáp án: Âm thanh bị ngắt khi chuyển sang nốt khác (do nhấc tay khỏi phím đàn)
 - + Các nốt nhạc được giữ lâu thoải mái hay theo đúng trường độ bài yêu cầu?
 - Đáp án: Giữ đúng trường độ bài yêu cầu.
- GV cho HS nghe *Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ* của W. A. Mozart trong phần DEMO của ĐPĐT.
- GV gợi ý HS nhận xét về bài *Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ* thông qua một số câu hỏi sau:
 - + Âm thanh vang lên như thế nào?
 - Đáp án: Âm thanh vang lên liên tiếp, nhịp độ nhanh.
 - + Khi đàn nhanh như vậy có sử dụng được kĩ thuật *non legato* không?
 - Đáp án: Không.
- GV khuyến khích HS luyện bài *Con kênh xanh xanh* bằng kĩ thuật *non legato*.

TIẾT 2

Mở đầu

Mục tiêu: HS ổn định vị trí, tư thế và khởi động cho các khớp ngón tay mềm mại. Ôn gam Đô trưởng, hoàn thiện kĩ thuật *non legato*.

Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia nhóm để thể hiện gam Đô trưởng với các chức năng điện tử.
- Nhóm 1: thể hiện gam Đô trưởng với các âm sắc nhạc cụ khác nhau.
- Nhóm 2: thể hiện gam Đô trưởng với máy đập nhịp.
- Nhóm 3: thể hiện gam Đô trưởng với tiết điệu tùy chọn.
- Các nhóm có thể chuyển đổi nội dung khi đã làm tốt nhiệm vụ ban đầu được giao.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS hiểu được vai trò, cấu trúc, cách sắp xếp ngón tay của hợp âm giọng Đô trưởng.

Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS quan sát các hợp âm được giới thiệu trong SGK (trang 90) để trả lời câu hỏi:
 - + Thế nào là hợp âm?

Đáp án: Hợp âm là thể hiện cùng một lúc nhiều nốt nhạc, ít nhất là 3 nốt cùng vang lên.

- + Các hợp âm Đô trưởng, Pha trưởng, Son trưởng giữ vị trí như thế nào trong giọng Đô trưởng?

Đáp án: Đây là 3 hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng. Chúng bao gồm đủ các nốt tạo nên giọng Đô trưởng.

- + Số ngón tay cho trước trong SGK (trang 90) là của tay trái hay tay phải?

Đáp án: Tay trái.

- + Số ngón tay 5 – 3 – 1 có thể thay đổi không?

Đáp án: Có. Có thể thay bằng 4 – 2 – 1.

- + Vì sao lại ưu tiên cho tay trái luyện tập hợp âm?

Đáp án: Vì tay trái sẽ thể hiện hợp âm để đệm cho ca khúc, bản nhạc hoặc bất kì tác phẩm nào được yêu thích. Tay phải thường thể hiện phần giai điệu.

- GV thị phạm 3 hợp âm bằng kĩ thuật *non legato* để HS quan sát. Mỗi hợp âm đàn 3 lần.

- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, thả lỏng nửa trên cơ thể, thẳng đầu và lưng.

- GV yêu cầu HS đặt các ngón tay vào phím đàn theo đúng số ngón tay và nốt nhạc.

- GV hướng dẫn HS đàn các hợp âm bằng kĩ thuật *non legato*.

Lưu ý: Hợp âm phải vang lên đủ 3 nốt nhạc đồng thời.

- GV yêu cầu HS tự luyện tập nhiều lần. Mỗi hợp âm đàn nhắc lại 3 đến 5 lần rồi mới chuyển sang hợp âm khác với nhịp độ thông thả.

- GV chỉnh sửa cho HS khi mắc lỗi về tư thế, kĩ thuật, sai nốt, sai ngón,....

Luyện tập

Mục tiêu: HS phân tích và thể hiện được *Bài luyện ngón số 2*.

Tổ chức thực hiện:

- GV phân tích sơ bộ *Bài luyện ngón số 2*.
- + Nhịp $\frac{4}{4}$, giọng Đô trưởng, gồm 4 nhịp, kết thúc một nhịp luôn là trường độ trắng.
- + Đàn hai tay cùng lúc.
- GV hướng dẫn HS lựa chọn nhịp độ phù hợp cho máy đập nhịp.
- GV thị phạm 1 lần, đếm phách to cùng máy đập nhịp để HS quan sát.
- GV yêu cầu HS thể hiện từng tay: đúng kĩ thuật *non legato*, đúng vị trí nốt nhạc, đúng ngón tay, đếm phách khớp với máy đập nhịp; sau đó, đàn ghép hai tay cùng lúc.
- GV yêu cầu HS tự chọn âm sắc nhạc cụ yêu thích trong lúc luyện tập.
- GV gọi một số HS lên luyện tập và thể hiện *Bài luyện ngón số 2* cùng máy đập nhịp và âm sắc nhạc cụ tự chọn.
- GV quan sát và chỉnh sửa giúp HS thực hiện đúng các kiến thức đã được học.
- GV lưu ý HS luôn luôn phải thả lỏng cánh tay và cổ tay.
- GV đề nghị một vài HS thể hiện tốt lên trình diễn trước lớp và nhận xét động viên.

Vận dụng

Mục tiêu: HS khám phá thêm về các âm sắc nhạc cụ của ĐPĐT.

Tổ chức thực hiện:

HS luyện tập *Bài luyện ngón số 2* cùng âm sắc nhạc cụ tùy chọn phù hợp. Có thể thay đổi nhiều âm sắc nhạc cụ khác nhau với mỗi lần đàn để tạo hứng thú học tập.

TIẾT 3

Mở đầu

Mục tiêu: HS ôn lại gam, hợp âm của giọng Đô trưởng và thể hiện thuộc lòng *Bài luyện ngón số 2*.

Tổ chức thực hiện:

- GV nhắc lại các yêu cầu của tư thế ngồi, tư thế bàn tay và cổ tay, cách đặt tay lên đàn và số ngón tay, cách đếm nhịp và cách sử dụng máy đập nhịp.
- GV yêu cầu HS tự luyện gam để khởi động ngón. Ôn tập lại các hợp âm của giọng Đô trưởng, *Bài luyện ngón số 2* cùng máy đập nhịp và âm sắc nhạc cụ tùy chọn với nhịp độ nhanh hơn.
- GV gọi một vài HS kiểm tra.
- GV nhận xét về tư thế ngồi, tư thế bàn tay và cổ tay, cách đặt tay trên đàn, cách lựa chọn âm sắc và sự ăn khớp khi đàn 2 tay cùng máy đập nhịp.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: Giúp HS tiếp cận với khái niệm hoà tấu thông qua bản nhạc *Wedding March*.

Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS quan sát bản nhạc trong SGK (trang 91).
- GV giới thiệu hoà tấu hai ĐPĐT là hai đàn cùng thể hiện một tác phẩm nhưng mỗi đàn có thể đảm nhiệm một chức năng khác nhau. Cụ thể trong bài *Wedding March*, đàn 1 thể hiện giai điệu chính và đàn 2 thể hiện phần đệm.

– GV thể hiện lần lượt riêng phần giai điệu và phần đệm, sau đó, đàn ghép hoàn chỉnh 2 bè để HS quan sát và so sánh thông qua một số câu hỏi sau:

+ Khi đàn riêng từng bè, phần thể hiện của đàn 2 nghe như thế nào?

Đáp án: Không có giai điệu cụ thể.

+ Khi hoà tấu đàn 1 và đàn 2 thì âm nhạc vang lên ra sao?

Đáp án: Có giai điệu, có phần đệm; âm thanh vang lên phong phú, thú vị hơn.

Luyện tập

Mục tiêu: HS nhận diện được các chi tiết và thể hiện lưu loát được từng bè bài *Wedding March*.

Tổ chức thực hiện:

– GV phân tích sơ bộ *Wedding March*:

Nhịp $\frac{4}{4}$, giọng Đô trưởng, gồm 16 nhịp.

– GV yêu cầu HS thể hiện từng bè với nhịp độ chậm và hỗ trợ HS sửa lỗi kĩ thuật.

– GV hướng dẫn HS thay đổi âm sắc nhạc cụ Church organ cho bài *Wedding March*.

– GV để HS tự luyện, sau đó đề nghị một vài HS xung phong lên thể hiện trước lớp.

Vận dụng

Mục tiêu: HS khám phá thêm về các âm sắc nhạc cụ của ĐPĐT.

Tổ chức thực hiện:

Thực hiện với bài *Wedding March* tương tự như ở phần Vận dụng, Tiết 2, Bài 2.

TIẾT 4

Mở đầu

Mục tiêu: Khởi động tiết học với việc ôn lại, gam và hợp âm của giọng Đô trưởng.

Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS thể hiện riêng từng tay gam Đô trưởng bằng kĩ thuật *non legato* và đàn đúng ngón tay với máy đập nhịp cùng âm sắc nhạc cụ tùy chọn (nhịp độ nhanh vừa).

– GV yêu cầu HS thể hiện các hợp âm của giọng Đô trưởng bằng tay trái.

– GV nhắc nhở HS phải thả lỏng vai, cánh tay, cổ tay. Các ngón tay khum tròn.

– GV nhận xét về kĩ thuật *non legato* khi HS thể hiện gam và các hợp âm của giọng Đô trưởng.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS bước đầu hiểu cách ghép bè hoà tấu 2 ĐPĐT.

Tổ chức thực hiện:

– GV hướng dẫn HS ghép bè hoà tấu 2 ĐPĐT.

+ Hai bè phải vào khớp nhịp, giữ đều nhịp độ bằng cách đếm phách hoặc sử dụng máy đập nhịp hoặc nghe GV đập nhịp.

+ Khi bè trên và bè dưới có nốt nhạc xuất hiện thẳng hàng dọc thì phải đàn cùng lúc khớp nhau, không được lệch nốt trước – nốt sau.

+ Các trường độ tròn của bè dưới cần phải ngân (giữ phím đàn luôn nhấn xuống) đủ 4 phách.

+ Các trường độ của bè trên sẽ chuyển động theo đúng giá trị trường độ.

- GV thị phạm bài *Wedding March* hoàn chỉnh, HS tập trung lắng nghe để chuẩn bị ghép bè.
- GV kiểm tra các bè thể hiện đúng cao độ, nhịp độ và đúng số ngón tay.

Luyện tập

Mục tiêu: HS thực hiện được hoà tấu hai ĐPĐT trôi chảy bài *Wedding March* với âm sắc Church organ.

Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS ghép hai đàn với nhịp độ chậm từng câu nhỏ (4 nhịp). Sau đó tăng lên 8 nhịp. Cuối cùng mới ghép cả đoạn trích 16 nhịp.
- GV hướng dẫn và hỗ trợ HS thể hiện đúng nốt, đúng nhịp và đúng ngón tay.
- GV hỗ trợ đập nhịp để hai bè vào khớp nhau nhịp nhàng.
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm HS tự luyện tập.
- GV mời một vài nhóm HS xung phong lên thể hiện phần luyện tập.

Vận dụng

Mục tiêu: HS khám phá thêm về các âm sắc nhạc cụ và các nút chức năng khác của ĐPĐT.

Tổ chức thực hiện:

HS hoà tấu bài *Wedding March* với các âm sắc nhạc cụ tùy chọn khác. Có thể sử dụng thêm các nút chức năng để trình diễn bản nhạc thêm đa dạng, nhiều màu sắc âm nhạc khác nhau.

3. CHUYÊN ĐỀ

CHUYÊN ĐỀ 2

Bài 2

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỆU ĐỆM

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Xác định tiết điệu đệm phù hợp với ca khúc hoặc bản nhạc.
- Phân tích được các đặc điểm của ca khúc hoặc bản nhạc về giai điệu, nhịp điệu, tính chất âm nhạc, cấu trúc,...
- Sử dụng các nút chức năng để điều chỉnh tiết điệu đệm tự động phù hợp với tính chất cấu trúc của ca khúc hoặc bản nhạc.

2. Phẩm chất

HS chủ động khám phá, sáng tạo và chăm chỉ trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

ĐPĐT, máy tính, máy chiếu.

2. Học liệu

File âm thanh minh hoạ cho các tiết điệu khác nhau trong việc đệm cho ca khúc hoặc bản nhạc.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TIẾT 1

Mở đầu

Mục tiêu: Dẫn dắt vào bài học.

Tổ chức thực hiện:

HS hát bài *Ngày đầu tiên đi học* trên nền tiết điệu Waltz và Cha cha cha, sau đó cảm nhận về tính phù hợp giữa giai điệu và hai loại tiết điệu trên.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được các bước xác định tiết điệu đệm cho ca khúc hoặc bản nhạc.

Tổ chức thực hiện:

– GV giới thiệu các bước xác định tiết điệu đồng thời minh họa bằng một số tác phẩm cụ thể. Ví dụ: *Nhạc rừng* (nhịp $\frac{3}{4}$, nhanh vừa, Waltz), *Quốc ca Việt Nam* (hùng tráng, khoẻ khoắn, vừa phải, March), *Mẹ yêu* (trữ tình, chậm, Ballad),...

– GV giới thiệu một số nút chức năng để điều chỉnh tính chất tiết điệu đệm tự động: INTRO, FILL-IN/ MAIN A/MAIN B, ENDING, đồng thời minh họa trên ĐPĐT.

Luyện tập

Mục tiêu: HS xác định được tiết điệu đệm cho một ca khúc và thực hành điều chỉnh tính chất tiết điệu đệm tự động.

Tổ chức thực hiện:

– GV đưa ra một ca khúc quen thuộc mà các HS đã học, HS dựa theo các bước trong lý thuyết để lựa chọn tiết điệu đệm tự động và nhịp độ phù hợp (mỗi HS có thể đưa ra lựa chọn khác nhau).

– HS thực hành điều chỉnh tính chất tiết điệu đệm tự động trên ĐPĐT bằng các nút chức năng để mở đầu, kết, dồn trống theo yêu cầu của GV.

– HS nghe một số tiết điệu trên ĐPĐT và nhận biết nhóm tiết điệu đệm của từng loại tiết điệu đã nghe.

Vận dụng

Mục tiêu: HS thực hành điều chỉnh tính chất tiết điệu đệm tự động trên ĐPĐT cho một ca khúc tự chọn.

Tổ chức thực hiện:

HS lựa chọn một ca khúc, sau đó thực hành điều chỉnh các loại tiết điệu cùng nhịp độ theo yêu cầu trên ĐPĐT.

TIẾT 2

Mở đầu

Mục tiêu: HS ôn kiến thức đã học về các bước xác định tiết điệu đệm và nhịp độ.

Tổ chức thực hiện:

HS hát một bài hát rồi tìm tiết điệu và nhịp độ (tempo) tương ứng theo các bước đã học.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được cách điều chỉnh tính chất tiết điệu đệm tự động cho ca khúc hoặc bản nhạc.

Tổ chức thực hiện:

GV hướng dẫn việc sử dụng nút chức năng để điều chỉnh tính chất tiết điệu đệm tự động và minh họa trong một vài ca khúc cụ thể.

+ Xác định cấu trúc các đoạn và tính chất của từng đoạn (nhẹ nhàng, cao trào).

+ Xác định vị trí điều chỉnh nút chức năng trong tác phẩm.

Mở đầu tác phẩm (INTRO).

Chuyển trong hoặc giữa các đoạn nhạc có tính chất nhẹ nhàng (MAIN A).

Chuyển trong hoặc giữa các đoạn nhạc có tính cao trào (MAIN B).

Luyện tập

Mục tiêu: HS thực hành điều chỉnh tiết điệu đệm cho ca khúc hoặc bản nhạc cụ thể.

Tổ chức thực hiện:

Thực hành sử dụng các nút chức năng điều chỉnh tính chất tiết điệu đệm phù hợp với cấu trúc của bài hát *Holahe holaho*: HS xác định tiết điệu, nhịp độ và thể hiện điều chỉnh tiết điệu đệm phù hợp với từng đoạn.

Vận dụng

Mục tiêu: HS điều chỉnh tiết điệu đệm cho một ca khúc tự chọn.

Tổ chức thực hiện:

– GV chia HS thành các nhóm từ 3 đến 4 HS, mỗi nhóm chọn một ca khúc (GV gợi ý các ca khúc nên đa dạng về loại nhịp, tính chất, tốc độ). Mỗi nhóm lựa chọn tiết điệu, nhịp độ, xác định vị trí sử dụng các nút chức năng, sau đó hát và thể hiện điều chỉnh tiết điệu đệm tự động cho phù hợp với cấu trúc ca khúc (có thể hát nhắc lại nhiều lần) HS không nhất thiết phải nhấn hợp âm phần đệm.

– Các nhóm trình bày. GV nhận xét và sửa lỗi cho HS (nếu có).

TIẾT 3

Mở đầu

Mục tiêu: HS ôn nội dung điều chỉnh tiết điệu đệm.

Tổ chức thực hiện:

HS thể hiện điều chỉnh tiết điệu đệm cho bài hát *Holahe holaho*.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được các điều lưu ý khi điều chỉnh tiết điệu đệm.

Tổ chức thực hiện:

GV hướng dẫn việc sử dụng nút chức năng để điều chỉnh tính chất tiết điệu đệm tự động cần lưu ý những điểm như sau:

+ Không nên sử dụng phần mở đầu/kết tự động (INTRO/ENDING) trong trường hợp không phù hợp với giai điệu, tính chất và phong cách âm nhạc của bài hát. Thay vào đó là một câu nhạc do người chơi trình diễn trực tiếp lấy chất liệu từ ca khúc hoặc bản nhạc, có thể chỉ cần dồn trống (FILL IN) để tạo nên phần mở đầu ngắn gọn.

+ Nên dồn trống sau mỗi đoạn nhạc, hoặc sau các câu nhạc dài; không nên dồn trống liên tiếp và quá nhiều trong một đoạn nhạc, câu nhạc.

Luyện tập

Mục tiêu: HS so sánh các cách điều chỉnh tiết điệu đệm cho ca khúc hoặc bản nhạc cụ thể.

Tổ chức thực hiện:

GV lựa chọn một ca khúc đã học. HS thực hành với các tiết điệu khác nhau và cảm nhận phần mở đầu và kết tự động, so sánh giữa việc dồn trống giữa các câu/đoạn hoặc sau mỗi đoạn, lựa chọn phương án phù hợp.

Vận dụng

Mục tiêu: HS biết điều chỉnh tiết điệu đệm và đệm hát cho ca khúc.

Tổ chức thực hiện:

- HS chọn tiết điệu, nhịp độ và sử dụng các nút chức năng để điều chỉnh tính chất tiết điệu cho phù hợp với cấu trúc của ca khúc *Khát vọng mùa xuân*.
- HS đệm cho các HS trình bày phần hát giai điệu hoặc có thể vừa hát vừa thể hiện phần đệm.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TẬP HUẤN GV

CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN SAU BỒI DƯỠNG

MÔN ÂM NHẠC 10 (BỘ SÁCH CÁNH DIỀU)

Lựa chọn một đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Môn Âm nhạc ở cấp trung học phổ thông có đặc tính gì nổi trội hơn so với các cấp học dưới có các năng lực đặc thù:

- A. Tính tích hợp.
- B. Tính phân hoá.

Câu 2: Nội dung nào chiếm vị trí trọng tâm (50% tổng thời lượng) trong Môn Âm nhạc ở lớp 10:

- A. Hát, Đọc nhạc.
- B. Hát, Nghe nhạc.
- C. Hát, Thường thức âm nhạc.
- D. Hát, Nhạc cụ.

Câu 3: Cấu trúc phần Kiến thức chung SGK *Âm nhạc 10* Cánh diều gồm có:

- A. 8 chủ đề, mỗi chủ đề được dạy học trong 4 tiết.
- B. 4 chủ đề, mỗi chủ đề được dạy học trong 8 tiết.
- C. 8 chủ đề, mỗi chủ đề được dạy học trong 8 tiết.
- D. 10 chủ đề, mỗi chủ đề được dạy học trong 3 tiết.

Câu 4: Cấu trúc phần Lựa SGK *Âm nhạc 10* Cánh diều gồm có:

- A. Gồm nội dung Hát và Nhạc cụ, mỗi nội dung được dạy học trong 8 bài học, mỗi bài 4 tiết.
- B. Gồm nội dung Hát và Nhạc cụ, mỗi nội dung được dạy học trong 4 bài học, mỗi bài 8 tiết.
- C. Gồm nội dung Hát và Đọc nhạc, mỗi nội dung được dạy học trong 8 bài học, mỗi bài 4 tiết.
- D. Gồm nội dung Hát và Nhạc cụ, mỗi nội dung được dạy học trong 4 bài học, mỗi bài 8 tiết.

Câu 5: Bài dân ca trong phần Kiến thức chung SGK *Âm nhạc 10* Cánh diều là:

- A. Ru em và Lí chiều chiều.
- B. Ru con và Lí đất dòng (lí đất giồng)
- C. Lí con sáo sang sông và Ru con.
- D. Ru em và Lí đất dòng (lí đất giồng).

Câu 6: Tác phẩm nhạc không lời trong nội dung Nghe nhạc - SGK *Âm nhạc 10* Cánh diều gồm có tính chất:

- A. Trữ tình, êm dịu.
- B. Kịch tính, căng thẳng.
- C. Hành khúc, sôi nổi.
- D. Nhí nhảnh, trong sáng.

Câu 7: Nội dung đọc nhạc trong mỗi chủ đề của SGK *Âm nhạc 7* Cánh diều gồm có:

- A. 1 bài luyện quãng-tiết tấu và 1 bài đọc nhạc.
- B. 1 bài luyện gam và 1 bài đọc nhạc.
- C. 1 bài luyện quãng-tiết tấu và 1 bài luyện gam.
- D. 1 bài đọc nhạc.

Câu 8: Nội dung nhạc cụ thể hiện giai điệu-hoà âm trong SGK *Âm nhạc 10* Cánh diều gồm các nhạc cụ:

- A. Đàn phím điện tử và ukulele.
- B. Kèn phím và ukulele.
- C. Guitar và kèn phím.
- D. Đàn phím điện tử và guitar.

Câu 9: Các bài hợp xướng trong SGK *Âm nhạc 10* Cánh diều gồm mấy bài:

- A. 2 bài.
- B. 3 bài.
- C. 4 bài.

Câu 10: Nội dung Hát (phần Lựa chọn) SGK *Âm nhạc 10* Cánh diều KHÔNG bao gồm bài học nào sau đây:

- A. Ca khúc thiếu nhi.
- B. Ca khúc quần chúng.
- C. Hợp xướng.
- D. Ca khúc nghệ thuật.

Câu 11: Nội dung Nhạc cụ (phần Lựa chọn) SGK *Âm nhạc 10* Cánh diều soạn cho loại nhạc cụ nào:

- A. Guitar.
- B. Kèn phím.
- C. Ukulele.
- D. Đàn phím điện tử.

Câu 12: Nội dung sách chuyên đề học tập *Âm nhạc 10* Cánh diều tập trung vào lĩnh vực nào:

- A. Biểu diễn hát, nhạc cụ.
- B. Các giai đoạn trong lịch sử âm nhạc thế giới.
- C. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Âm nhạc.
- D. Hoà âm, phần đệm.

Câu 13: Nội dung sách chuyên đề học tập *Âm nhạc 10* Cánh diều được triển khai cho loại nhạc cụ nào:

- A. Kèn phím.
- B. Ukulele.
- C. Đàn phím điện tử.
- D. Guitar.

Câu 14: Hình thức kiểm tra đánh giá môn *Âm nhạc 10* là gì:

- A. Nhận xét với 3 mức: chưa hoàn thành, hoàn thành, xuất sắc.
- B. Nhận xét với 2 mức: chưa đạt, đạt.
- C. Chấm điểm theo thang điểm 10.

Câu 15: Khi dạy học SGK *Âm nhạc 10* Cánh diều, GV cần lưu ý:

- A. Thực hiện theo đúng những hướng dẫn trong sách giáo viên.
- B. Có thể thay đổi cấu trúc và nội dung các tiết học nhưng không được thay đổi thời lượng dạy học của từng nội dung.
- C. Có thể thay đổi thời lượng dạy học của từng nội dung nhưng không được thay đổi cấu trúc và nội dung các tiết học.
- D. Có thể thay đổi cấu trúc và nội dung các tiết học; có thể điều chỉnh thời lượng dạy học cho phù hợp điều kiện thực tiễn.